

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

TRẦN THỊ NGÀ

**CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TRONG PHÒNG NGỪA
TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Hà Nội, năm 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

TRẦN THỊ NGÀ

**CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TRONG PHÒNG NGỪA
TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã ngành: 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. NGUYỄN HIỆP THƯƠNG

Hà Nội, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất kỳ một công trình nghiên cứu nào cả. Các số liệu và nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình!

Tác giả

Trần Thị Nga

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp ngành công tác xã hội với đề tài “Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục”, ngoài sự cố gắng nỗ lực của bản thân, tôi còn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và động viên của các thầy cô giáo, gia đình, bạn bè và đồng nghiệp.

Lời đầu tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến Tiến sĩ Nguyễn Hiệp Thương, người trực tiếp hướng dẫn luận văn đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn tôi trong suốt thời gian thực hiện luận văn này. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các thầy cô giáo khoa Công tác xã hội, trường Đại học Lao động xã hội; tới Ban giám hiệu, giáo viên và các em học sinh trường THCS Mỹ Xá, thành phố Nam Định đã giúp đỡ tôi về chuyên môn, tạo điều kiện hỗ trợ tôi thực hiện nghiên cứu. Tôi cũng xin gửi sự biết ơn sâu sắc tới gia đình, bạn bè đã luôn đồng hành, động viên và ủng hộ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu.

Do thời gian nghiên cứu, kiến thức cũng như kinh nghiệm của bản thân còn nhiều hạn chế nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô để luận văn được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Tác giả

Trần Thị Nga

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU.....	III
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	5
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	9
4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu	10
5. Phương pháp nghiên cứu	10
6. Cấu trúc luận văn.....	11
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TRONG PHÒNG NGỪA TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC.....	13
1.1. Công tác xã hội nhóm.....	13
1.1.1. Khái niệm công tác xã hội	13
1.1.2. Khái niệm công tác xã hội nhóm	14
1.1.3. Nguyên tắc trong công tác xã hội nhóm.....	15
1.1.4. Các kỹ năng và kỹ thuật trong công tác xã hội nhóm.....	17
1.1.5. Tiến trình Công tác xã hội nhóm	24
1.2. Trẻ em bị xâm hại tình dục	27
1.2.1. Khái niệm trẻ em	27
1.2.2. Trẻ em bị xâm hại tình dục	28
1.2.3. Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em.....	30
1.2.4. Biểu hiện của trẻ em bị xâm hại.....	31
1.2.5. Nguyên nhân	32
1.2.6. Các vấn đề gặp phải của trẻ bị xâm hại tình dục	34
1.3. Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục	36
1.3.1. Những trẻ em nào có nguy cơ bị xâm hại tình dục	36
1.3.2. Các đặc điểm của trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục:.....	38

1.4. Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục	40
Tiểu kết Chương 1	46
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TRONG PHÒNG NGỪA TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH	47
2.1. Thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định	47
2.1.1. Trẻ em bị xâm hại.....	47
2.1.2. Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.....	50
2.2. Thực trạng các hoạt động công tác xã hội nhóm đã được vận dụng trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định	50
2.2.1. Các hoạt động công tác xã hội đã được vận dụng trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định.....	51
2.2.2. Đánh giá hoạt động phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục.....	57
Tiểu kết Chương 2	59
CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM ĐỂ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH	60
3.1. Giai đoạn chuẩn bị và xúc tiến thành lập nhóm	60
3.2. Giai đoạn khởi động và bắt đầu hoạt động	65
3.3. Giai đoạn tập trung hoạt động - giai đoạn trọng tâm	67
3.4. Giai đoạn lượng giá và kết thúc hoạt động	78
Tiểu kết chương 3	80
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

III

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Kết quả khảo sát nhận biết về hoạt động truyền thông của giáo viên/quản lý, cha mẹ và trẻ em.....	52
Bảng 2.2: Mức độ tham gia của trẻ vào các hoạt động truyền thông.....	53
Bảng 2.3: Đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động truyền thông.....	54
Bảng 2.4: Kết quả đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng	55
Bảng 3.1: Kế hoạch hoạt động nhóm.....	63

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xâm hại tình dục trẻ em hiện đang là một vấn đề nổi cộm và gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội hiện nay. Nó để lại hậu quả nặng nề tới sự phát triển của xã hội và người chịu thiệt thòi nhất, trực tiếp nhất là trẻ em. Những hậu quả của xâm hại tình dục trẻ em ở cả khía cạnh thể chất, hành vi và tâm lý của trẻ như: trẻ phải mang thương tật suốt đời, đứa trẻ trở nên quá lệ thuộc hay trở thành đứa trẻ có những hành vi rất tiêu cực, hung hăng, phá phách, ngỗ ngược, luôn tìm cách gây hấn với những đứa trẻ khác. Hậu quả về mặt tâm lý có thể kể đến như trẻ luôn luôn cảm thấy căng thẳng lo lắng, không tin vào chính bản thân mình và mọi người, nghi ngờ mọi người xung quanh và có xu thế phòng vệ cơ thể trước mọi người. Nhiều trẻ có lại cảm giác chán nản, tội tệ về bản thân từ đó dẫn đến các hành vi tự hủy hoại bản thân hoặc có thể lặp lại những hành vi xâm hại đó với trẻ khác, người khác.

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và là nước thứ hai trên thế giới tham gia ký Công ước quốc tế về quyền trẻ em từ năm 1990, ban hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ năm 2004, Quyết định phê duyệt chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành nhiều văn bản, quy định hướng dẫn và thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy nhiên, trên thực tế, tình trạng ngược đãi, xâm hại tình dục trẻ em vẫn diễn biến hết sức phức tạp và có tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, năm 2014 có gần 1.600 trẻ em, năm 2015 có hơn 1.300 trẻ em và năm 2016 là hơn 1.200 trẻ em bị xâm hại tình dục. Theo thống kê của Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an, mỗi năm trung bình có 1.600 - 1.800 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện. Trong số 1.000 vụ xâm hại tình dục, số vụ mà trẻ

em là nạn nhân chiếm đến 65%, đa số nạn nhân là trẻ em gái ở độ tuổi 12-15 (chiếm 57,46%), trẻ em dưới 6 tuổi bị xâm hại chiếm tới 13,2%.

Những số liệu khác cũng cho thấy tính phức tạp của vấn đề xâm hại tình dục trẻ em đã được nghiên cứu: Khoảng 20% bé gái và 8% bé trai bị xâm hại tình dục trước tuổi 18 (Pereda và các cộng sự, 2009); 2,95% những trẻ bị xâm hại tình dục là nạn nhân của một người chúng biết và tin tưởng (NAPCAN 2009); Trong số những kẻ xâm hại tình dục trẻ em dưới 6 tuổi, có tới 50% đối tượng xâm hại là các thành viên trong gia đình. Những người trong nhà cũng chiếm 23% trong số những kẻ xâm hại tình dục trẻ em độ tuổi 12-17 (Snyder, 2000); Lứa tuổi dễ bị tổn thương nhất trong các vụ xâm hại tình dục là từ 3-8 tuổi. Phần lớn các vụ xâm hại tình dục trẻ em bắt đầu xảy ra trong độ tuổi này (Browne & Lynch, 1994).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến gia tăng trẻ bị xâm hại tình dục, theo báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2008- 2010 của Ủy ban văn hóa, giáo dục Thanh niên, thiếu niên và nhi đồng - Quốc hội khóa XIII là do: sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội đã dẫn đến sự chênh lệch về cơ hội phát triển, mức sống giữa các vùng miền, các nhóm dân cư trong xã hội; vai trò bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của gia đình, cộng đồng chưa được coi trọng; kiến thức và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ chưa đầy đủ dẫn đến năng lực bảo vệ trẻ em của gia đình, cộng đồng còn hạn chế; trẻ em dễ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục; sự thiếu hiểu biết về pháp luật, lối sống ích kỷ, thiếu trách nhiệm của một số gia đình đã tạo ra sự mất an toàn cho trẻ ngay trong chính gia đình của mình. Về mặt xã hội, các loại hình dịch vụ chăm sóc, vui chơi giải trí dành cho trẻ em hiện nay còn rất thiếu thốn, sân chơi cho trẻ rất hạn chế; việc quản lý về văn hóa thông tin còn bất cập trước sự xuất hiện của hàng loạt các loại hình văn hóa

phẩm không lành mạnh, phim ảnh ngoài luồng có tính chất bạo lực, khiêu dâm... Đặc biệt là lối sống của lớp trẻ đang bị ảnh hưởng rất lớn từ các hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội. Bên cạnh đó, hệ thống bảo vệ trẻ em ở nước ta vẫn chưa được như các nước khác trên thế giới; các biện pháp phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp kịp thời để giảm thiểu hoặc loại bỏ các nguy cơ cho trẻ bị xâm hại tình dục còn chưa hiệu quả, thậm chí dường như là không có.

Để bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em đã có rất nhiều các văn bản, quy định cũng như các chương trình, hoạt động được Nhà nước đề ra: Luật trẻ em năm 2016; Chỉ thị số 1408/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; Nghị định số 91/2011/NĐ-CP ngày 17/10/2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội, và bảo vệ chăm sóc trẻ em.

Chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trước kia chỉ tập trung giải quyết hậu quả, chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tuy nhiên trong những năm gần đây đã chú trọng hơn đến việc chủ động phòng ngừa, can thiệp sớm, loại bỏ những nguy cơ cho mọi trẻ em trước khi bị tổn thương. Ví dụ: từ các chính sách phân tán, nhỏ lẻ như Quyết định 19/2004/QĐ-TTg của Chính phủ tập trung giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em lao động trong điều kiện nặng nhọc nguy hiểm, Quyết định 589/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phòng ngừa tai nạn thương tích trẻ em... nay chuyển sang xây dựng Chương trình quốc gia Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 (ban hành kèm theo Quyết định 267/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày

22/2/2011), Dự án phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/4/2017) nhằm phát triển Hệ thống bảo vệ trẻ em trong đó có hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, bao gồm: luật pháp quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật, dưới luật liên quan đến bảo vệ trẻ em và các chính sách xã hội. Đặc biệt, Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 (Quyết định 1555/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/10/2012) đã đưa ra khung chương trình, chính sách đầu tư cho trẻ em trung hạn và dài hạn nhằm hướng tới một khung chính sách toàn diện cho trẻ em. Thông tư số 23/2010/TT-LĐTBXH ban hành Quy định Quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục. Gần đây nhất, Quốc Hội cũng đã ban hành Luật trẻ em (Luật số 102/2016/QH13), trong đó đề cập nhiều đến các nội dung nghiêm cấm, bảo vệ và chăm sóc trẻ em khỏi vấn đề xâm hại tình dục được cụ thể ở Điều 6, Điều 10, Điều 25, Điều 48, Điều 50, Điều 52...

Công tác xã hội là một ngành khoa học, một nghề chuyên môn ngay từ khi ra đời đã phát huy hiệu quả của của nó trong việc giải quyết các vấn đề xã hội nói chung, trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng một cách chuyên nghiệp. Những năm gần đây, vấn đề can thiệp, hỗ trợ và phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục đã được triển khai trên diện rộng với sự vào cuộc của nhiều cơ quan tổ chức, trường học tuy nhiên để nghiên cứu và đưa ra chương trình phòng ngừa, can thiệp mang tính tổng thể được tiếp cận từ góc độ Công tác xã hội nói chung, phương pháp công tác xã hội nhóm nói riêng ở Việt Nam hiện nay còn ít và hạn chế.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi lựa chọn đề tài “Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục”. Những kết quả đạt được của đề tài sẽ có những đóng góp cả về mặt lý luận, thực tiễn cho

nghiên cứu và thực hành công tác xã hội trong việc phòng ngừa và trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Những nghiên cứu trong nước:

Các nghiên cứu về trẻ em bị xâm hại tình dục:

Nghiên cứu “Phân tích về bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại tại một số tỉnh, thành phố của Việt Nam” được thực hiện bởi Quỹ Nhi Đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) và Bộ Lao động - Thương binh và xã hội tháng 8/2011. Nghiên cứu đã nêu ra thực trạng đáng báo động về mại dâm trẻ em vì mục đích tình dục, du lịch tình dục trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em đang diễn ra ở Việt Nam, bao gồm cả trẻ em trai và trẻ em gái, không chỉ xảy ra ở các thành phố lớn mà còn ở các vùng nông thôn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của các em. Trên cơ sở đánh giá về khung pháp lý hiện tại và quan điểm công nhận trẻ em là nạn nhân, trẻ em có nguy cơ bị bóc lột tình dục vì mục đích thương mại cần sự bảo vệ đặc biệt, nghiên cứu đã đề xuất các khuyến nghị với 5 chủ đề chính về khung chính sách, sự phối hợp, hệ thống pháp luật, an sinh xã hội và phòng ngừa, nâng cao nhận thức thay đổi hành vi xã hội nhằm bảo vệ trẻ em khỏi nạn bóc lột tình dục vì mục đích thương mại.

Đề tài “Khảo sát thực trạng lạm dụng tình dục trẻ em và bóc lột tình dục trẻ em tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh” do Cục phòng chống tệ nạn xã hội và Trung tâm nghiên cứu về giới, gia đình và phát triển CEFACOM thực hiện tháng 12/2009 đã chỉ ra thực trạng lạm dụng tình dục trẻ em ở Việt Nam và những khác biệt so với năm 1990; Những quy định của luật pháp Việt Nam liên quan đến vấn đề này như thế nào và việc thực hiện những chính sách, quy định ấy; Những nguyên nhân chính có thể làm trầm trọng hơn những ảnh hưởng tiêu cực lên nạn nhân và gia đình

của họ cũng như quy trình, thủ tục trong việc xác định, phơi bày, báo cáo điều tra và trợ giúp các nạn nhân trong các vụ việc ở 4 tỉnh thành được lựa chọn nghiên cứu.

Nghiên cứu “Một số vấn đề cơ bản về trẻ em Việt Nam” của tác giả Đặng Bích Thủy đã chỉ ra những vấn đề xã hội mang tính gây gắt mà trẻ em đang phải đối mặt như bất bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội được chăm sóc, lao động sớm, bị xâm hại, bị bỏ rơi...

Các nghiên cứu về chương trình, dịch vụ và giải pháp hỗ trợ, phòng ngừa và can thiệp cho trẻ em bị lạm dụng tình dục:

Chương trình “Dự án tuổi thơ - Chương trình Phòng ngừa” - một sáng kiến của Chính phủ Úc, nhằm tham gia phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trong ngành du lịch tại Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam. Dự án Tuổi thơ áp dụng phương pháp tiếp cận phòng ngừa và bảo vệ kép, nhằm trang bị cho trẻ em và người chưa thành niên dưới 18 tuổi những kiến thức và kỹ năng phù hợp để phát hiện, phòng ngừa và chấm dứt xâm hại tình dục. Tuy nhiên dự án chỉ mới tập trung vào phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trong ngành du lịch.

Đề tài “Phòng ngừa các tội phạm xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Hà Nội” của tác giả Lưu Hải Yến: Dưới góc độ tội phạm học, luận văn đi sâu phân tích tình hình tội phạm của nhóm tội xâm phạm tình dục, đưa ra một số nguyên nhân và đề xuất được các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm phù hợp với đặc điểm cụ thể và yêu cầu phòng ngừa tình hình tội phạm của các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Cẩm nang “Hãy dừng lại, đây là cơ thể tôi” do Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển “Save The Children” thực hiện năm 2014. Cuốn cẩm nang đưa ra những lời khuyên cho các bậc cha mẹ cách trò chuyện cùng con ở các độ tuổi

khác nhau về cơ thể và những giới hạn cần thiết, ngay cả khi chính chúng ta cảm thấy ngỡ ngàng. Bằng việc giúp trẻ nhận thức được càng sớm càng tốt về giá trị của cơ thể mình và bằng cách nói hoặc không, giúp trẻ ý thức về sự an toàn. Tài liệu liệt kê một số địa chỉ đường dây nóng trong trợ giúp trẻ em và gia đình trước vấn đề xâm hại tình dục.

Một số nghiên cứu về trẻ em bị xâm hại tình dục dưới góc độ Công tác xã hội:

Hướng nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em dưới góc độ nghề Công tác xã hội còn tương đối mới nên còn chưa được chú trọng nghiên cứu ở Việt Nam, hướng này chỉ có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

Trong cuốn giáo trình “Công tác xã hội trẻ em và gia đình” dành cho sinh viên các trường trung cấp và cao đẳng nghề do Cục Bảo trợ xã hội tài trợ của nhóm tác giả Nguyễn Hiệp Thương và cộng sự xuất bản năm 2013, nhà xuất bản Lao động - Xã hội có đề cập đến những vấn đề gặp phải của trẻ em bị xâm hại tình dục và cách thức vận dụng phương pháp công tác xã hội để phòng ngừa, can thiệp.

Nghiên cứu “Công tác xã hội với trẻ em bị xâm hại tình dục” của tác giả Đinh Thị Nga và Đỗ Thị Bắc: Một trong những nguyên nhân xâm hại tình dục trẻ em là do liên quan đến văn hóa truyền thống : Văn hóa Việt Nam vẫn còn e dè khi nhắc đến những cụm từ liên quan đến “Tình dục” hay “ Xâm hại tình dục”, nên việc dạy con cách thức phòng tránh lạm dụng tình dục vẫn chưa được chú trọng hoặc còn lúng túng trong các gia đình Việt.

Nghiên cứu “Một số kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với việc phát triển các dịch vụ công tác xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em” của tác giả Đỗ Thị Ngọc Phương cho thấy nhận định tại Anh, Mỹ, Úc, Philipines, Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc, việc cung cấp dịch vụ xã hội chủ yếu là trách nhiệm của các bộ và cơ quan nhà nước. Tại các quốc gia này, cán bộ xã hội vẫn thực hiện chức năng tham vấn tâm lý xã hội,

nhưng lồng ghép với đánh giá nhu cầu phúc lợi xã hội và quản lý việc tiếp cận với các dịch vụ xã hội đa dạng khác nhau. Dịch vụ xã hội cũng có thể bao gồm việc xem xét các nhu cầu phát triển của trẻ em, gia đình, cộng đồng và lồng ghép với sự tham gia của cộng đồng.

Trong hội thảo “Phòng chống lạm dụng trẻ em từ lý luận đến thực tiễn” được thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu Sức khỏe Gia đình và Phát triển cộng đồng CEFACOM tại Hà Nội, tháng 11 năm 2017 đã cung cấp thông tin về đường dây tư vấn và hỗ trợ trẻ em (18001567 - hoạt động từ năm 2004) nay là tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111, nay trực thuộc Cục Bảo vệ chăm sóc trẻ em (BVCSTE)- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, là dịch vụ công tiếp nhận thông tin, tư vấn và kết nối dịch vụ qua điện thoại đã góp phần can thiệp, trợ giúp cho nhiều đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Trong số hàng nghìn ca tư vấn thì các cuộc gọi về vấn đề trẻ em bị xâm hại tình dục trong thời gian nói trên đã trở thành một vấn đề nóng và những trẻ em này thực sự cần sự hỗ trợ để các em có thể vượt qua những khó khăn vô cùng lớn này. Dịch vụ công tiếp nhận thông tin, tư vấn và kết nối dịch vụ qua điện thoại để hỗ trợ trẻ em bị xâm hại tình dục chính là một trong những dịch vụ của nghề Công tác xã hội cần được khai thác theo hướng của nghề Công tác xã hội để việc trợ giúp cho trẻ em bị xâm hại tình dục chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

2.2. Những nghiên cứu nước ngoài:

Nghiên cứu “Child-sexual-abuse-ten-ways-protect-your-kids” (Kathryn Seifert Ph.D, 2011). Nghiên cứu đề cập đến các cách để bảo vệ trẻ khỏi xâm hại tình dục: 1. Khuyến khích con kể chuyện với bạn về một ngày của con; 2. Trở thành người hiểu biết về xâm hại tình dục; 3. Chú ý những dấu hiệu nguy hiểm; 4. Luôn biết con bạn ở đâu, với ai; 5. Hãy chắc chắn rằng có nhiều hơn 1 người lớn giám sát nhóm thanh thiếu niên; 6. Dạy trẻ rằng nguy hiểm có thể đến từ những người mà chúng ta tin tưởng; 7. Tìm liệu pháp điều trị cho nạn nhân; 8. Nắm bắt các dấu hiệu; 9. Hành động nếu bạn nghi ngờ về sự xâm

hại; 10. Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu (phòng ngừa, đánh giá, phương pháp tri liệu hiệu quả cho nạn nhân và cả kẻ phạm tội).

Nghiên cứu của Darkness Light (2007) “7 Steps to Protecting Our Children: A guide for responsible adults” . Cẩm nang này cung cấp thông tin cho người lớn vào việc ngăn chặn lạm dụng tình dục trẻ em cho các em trong cuộc sống của họ. Thảo luận về các sự kiện về lạm dụng tình dục trẻ em, làm thế nào để nói chuyện với trẻ em, thiết lập ranh giới khỏe mạnh, bồi dưỡng, phát triển tình dục lành mạnh, và hành động để ngăn chặn lạm dụng tình dục.

Nghiên cứu của David Finkelhor (2009) “The Prevention of Childhood Sexual Abuse”: Trong bài viết này, tác giả thảo luận và phân tích hai phương pháp để ngăn chặn lạm dụng tình dục trẻ em chính đó là quản lý người phạm tội và các chương trình giáo dục tại trường học.

Từ tổng quan các nghiên cứu trên có thể thấy: các nghiên cứu và công trình nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em đã được tiếp cận dưới các góc độ khác nhau. Các nghiên cứu tập trung chỉ ra các nguyên nhân, hậu quả và cung cấp các kiến thức, thông tin để ngăn chặn, hạn chế xâm hại tình dục trẻ em. Lý luận và thực tiễn của luận văn *Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục* được xây dựng trên cơ sở tiếp tục kế thừa các kết quả nghiên cứu trên và là hướng nghiên cứu, tiếp cận mới bổ sung vào việc nghiên cứu về xâm hại tình dục trẻ em dưới góc độ công tác xã hội ở nước ta.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục. Từ đó vận dụng công tác xã hội nhóm để tổ chức các hoạt động phòng ngừa cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác xã hội nhóm và các vấn đề về xâm hại, nguy cơ xâm hại tình dục trẻ em..

- Đánh giá được thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục và hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định.

- Vận dụng phương pháp công tác xã hội nhóm để tổ chức các hoạt động phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định.

4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng, khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

4.2. Khách thể nghiên cứu

- 50 học sinh lớp 6-9 tại 03 trường THCS trên địa bàn tỉnh, sống cùng cha mẹ/ ông bà hoặc người thân.

- 50 cha mẹ, phụ huynh học sinh.

- 50 giáo viên và các nhà lãnh đạo quản lý địa bàn một số trường trung học sơ sở trên địa bàn thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4.3. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: trường THCS xã Mỹ Xá, trường THCS Phùng Chí Kiên, trường THCS Hoàng Văn Thụ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Phạm vi nội dung: phương pháp công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

- Phạm vi thời gian: từ tháng 12/2017 đến tháng 9/2018.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận:

Thu thập, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá các thông tin: thu thập thông tin từ các báo cáo, tài liệu, hồ sơ có sẵn; thu thập thông tin từ báo đài, internet, truyền hình; từ các tài liệu chuyên ngành, các giáo trình, tài liệu tham khảo, các công trình nghiên cứu có liên quan về công tác xã hội nhóm, về vấn đề xâm hại tình dục và nguy cơ xâm hại tình dục trẻ em.

Dựa trên các tài liệu sơ cấp và thứ cấp thu thập được cũng như những báo cáo, tài liệu, các tài liệu từ các trang web và các sách báo về các vấn đề liên quan, tác giả tiến hành phân tích, sàng lọc thông tin, lựa chọn những thông tin phù hợp để sử dụng vào mục đích nghiên cứu của đề tài và xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:

Thông qua việc phát các mẫu bảng hỏi cho trẻ em, cha mẹ trẻ em, các nhà quản lý, lãnh đạo và giáo viên trên địa bàn nghiên cứu, tác giả tiến hành điều tra các thông tin, tổng hợp, thống kê và rút ra các thông tin cần thiết phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

Dung lượng mẫu: 50 trẻ em tại địa bàn; 50 lãnh đạo quản lý địa bàn, giáo viên trường học; 50 cha mẹ trẻ.

- Phương pháp thảo luận nhóm: 3 nhóm

+ Nhóm trẻ em .

+ Nhóm các nhà lãnh đạo, quản lý địa bàn, giáo viên trường học.

+ Nhóm cha mẹ trẻ.

- Phương pháp quan sát: phương pháp quan sát được tiến hành thông qua các buổi nói chuyện, tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em. Bên cạnh đó, quan sát còn được sử dụng trong tất cả các buổi làm việc nhóm của nhân viên công tác xã hội với nhóm trẻ em tại trường.

6. Cấu trúc luận văn

Luận văn ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo thì nội dung chia làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục

Chương 2: Thực trạng trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục và hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định

Chương 3: Vận dụng phương pháp công tác xã hội nhóm để tổ chức các hoạt động phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TRONG PHÒNG NGỪA TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

1.1. Công tác xã hội nhóm

1.1.1. Khái niệm công tác xã hội

Theo Hiệp hội Quốc gia nhân viên công tác xã hội (NASW): Công tác xã hội là hoạt động nghề nghiệp giúp đỡ các cá nhân, nhóm hay cộng đồng để nhằm nâng cao hay khôi phục tiềm năng của họ để giúp họ thực hiện chức năng xã hội và tạo ra các điều kiện xã hội phù hợp với các mục tiêu của họ (Zastrow, 1996: 5).

Công tác xã hội tồn tại để cung cấp các dịch vụ xã hội mang tính hiệu quả và nhân đạo cho cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng và xã hội giúp họ tăng năng lực và cải thiện cuộc sống (Zastrow, 1999:..).

Theo Liên đoàn Chuyên nghiệp Xã hội Quốc tế (IFSW) tại Hội nghị Quốc tế Montreal, Canada, vào tháng 7/2000: công tác xã hội chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tiến trình giải quyết vấn đề trong mối quan hệ con người, sự tăng quyền lực và giải phóng cho con người, nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái và dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và các hệ thống xã hội. Công tác xã hội can thiệp ở những điểm tương tác giữa con người và môi trường của họ.

Theo đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ: Công tác xã hội góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

1.1.2. Khái niệm công tác xã hội nhóm

Nhóm xã hội: Nhóm xã hội là một tập hợp của những cá nhân được gắn kết với nhau bởi những mục đích nhất định. Những cá nhân có những hoạt động chung với nhau trên cơ sở cùng chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau nhằm đạt được những mục đích cho mọi thành viên .[10, tr.29]

Nhóm có vai trò quan trọng đối với cá nhân cũng như xã hội. Đối với cá nhân, nhóm là môi trường quan trọng cho sự trưởng thành, phát triển và tồn tại của cá nhân, là nơi thoả mãn những nhu cầu của cá nhân và là động lực thúc đẩy hặc hạn chế cá nhân phát huy năng lực của mình. Đối với xã hội, nhóm có tác động tích cực hoặc tiêu cực tới xã hội, điều chỉnh các quan hệ xã hội, quan hệ giữa người với người.

- Công tác xã hội nhóm :

Có nhiều cách hiểu cách tiếp cận về công tác xã hội nhóm, nhưng có điểm chung nhất là sử dụng phương pháp công tác xã hội nhóm, tiến trình sinh hoạt nhóm để tạo dựng duy trì và tăng cường sự tương tác giữa các thành viên của nhóm nhằm thay đổi thái độ, hành vi cá nhân một cách tích cực, nâng cao khả năng giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu của mỗi thành viên và của cả nhóm.

Công tác xã hội nhóm là một phương pháp can thiệp của công tác xã hội. Đây là một tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường có các hoạt động tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được tới mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết những mục đích của cá nhân thành viên giải toả những vấn đề khó khăn. Trong hoạt động công tác xã hội nhóm, một nhóm thân chủ được thành lập, sinh hoạt thường kỳ dưới sự điều phối của trưởng nhóm (có thể là nhân viên

xã hội và có thể là thành viên của nhóm) và đặc biệt là sự trợ giúp, điều phối của nhân viên công tác xã hội.[10, tr. 34]

Công tác xã hội nhóm tạo ra bối cảnh trong đó các cá nhân hỗ trợ lẫn nhau, làm cho cá nhân và nhóm khả năng ảnh hưởng và thay đổi các vấn đề của cá nhân, của nhóm, của tổ chức và của cộng đồng. Công tác xã hội nhóm hướng tới mục đích chung là giúp cá nhân thuộc nhóm thoả mãn nhu cầu, cảm nhận được an toàn, được chia sẻ, được cảm thông, được yêu thương gắn bó, được khẳng định, thực hiện hỗ trợ, tương tác trong giải quyết vấn đề, tiến tới sự tự trợ giúp và đóng trọn vẹn vai trò xã hội của cá nhân đối với nhóm và với cộng đồng, xã hội. Vì vậy, về cơ bản mục đích của công tác xã hội nhóm là dựa trên sự nhận diện, đánh giá đề xuất biện pháp, tiến hành các hoạt động hướng tới sự khôi phục các chức năng, hỗ trợ nhóm viên tái tạo và phát huy năng lực giải quyết vấn đề, điều chỉnh tích cực hoá những hành vi lệch chuẩn tiến tới xã hội hoá hay hoà nhập xã hội. Từ mục đích chung, công tác xã hội nhóm nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể:

- Khảo sát, đánh giá về các đặc điểm, giá trị và nhu cầu của cá nhân trong nhóm.
- Hỗ trợ cá nhân gặp phải những nan đề mà tự họ không thể giải quyết được.
- Tác động làm thay đổi hành vi, hoàn cảnh của cá nhân.
- Các mục tiêu khác như giải trí, cung cấp thông tin, thay đổi, cải thiện môi trường sống và làm việc

Với ý nghĩa như trên môi trường hoạt động của công tác xã hội nhóm đã tạo ra những điều kiện, những cơ hội cho các cá nhân được chia sẻ, học hỏi và giải quyết vấn đề gặp phải trong cuộc sống

1.1.3. Nguyên tắc trong công tác xã hội nhóm

- Nguyên tắc cá biệt hoá:

Mỗi cá nhân thuộc nhóm cần phải được nhìn nhận với tư cách là cá nhân duy nhất có những đặc trưng và cá tính riêng biệt. Nguyên tắc này đòi hỏi nhân viên công tác xã hội không được dán nhãn lên hoàn cảnh và hành vi của cá nhân mà cần phải nhìn nhận cá nhân đó trong sự chấp nhận cá tính với thái độ rộng lượng, chân thành. Thừa nhận đối tượng với tư cách là một cá nhân không hoà lẫn và sẵn sàng trợ giúp là nội dung cơ bản của nguyên tắc này.

- Nguyên tắc chấp nhận đối tượng:

Chấp nhận đối tượng là sự sẵn sàng tiếp nhận cá nhân với mọi phẩm chất tốt xấu, điểm mạnh, điểm yếu mà không có thái độ phê phán hoặc lên án hành vi của người đó.

- Nguyên tắc tôn trọng quyền tự quyết của đối tượng:

Nguyên tắc này dựa trên sự thừa nhận và khẳng định cá nhân có quyền tự quyết định những vấn đề cuộc sống của cá nhân đó mà người khác không có quyền áp đặt. Nhân viên xã hội hướng dẫn nhóm ra những quyết định phù hợp, đúng đắn, không áp đặt ý kiến của mình mà gợi ý, hướng dẫn nhóm tự ra quyết định.

- Nhóm cùng tham gia giải quyết vấn đề:

Nguyên tắc này thể hiện tinh ưu việt, đặc thù của công tác xã hội nhóm trong việc trợ giúp nhóm giải quyết vấn đề. Tuân thủ nguyên tắc này sẽ giúp phát huy tối đa năng lực của nhóm cũng như của từng thành viên.

- Nguyên tắc giữ bí mật thông tin liên quan đến cá nhân:

Đây là một nguyên tắc quan trọng, nó tạo nên lòng tin giữa thân chủ và nhân viên xã hội, giúp thân chủ có thể bộc lộ hết những tâm tư, nguyện vọng. Tuy vậy trong một số điều kiện đặc biệt nhân viên xã hội có thể có những hành động phù hợp.

- Đảm bảo và thể hiện sự tương đồng trải nghiệm:

Nguyên tắc này đảm bảo cho các cá nhân được thể hiện những trải nghiệm, làm họ cảm thấy bớt đơn độc, duy nhất.

- Học tập từ sự tương tác:

Nguyên tắc này tạo môi trường thân thiện, cởi mở để các thành viên tăng cường sự tương tác với nhau.

- Bộc lộ bản thân:

Là việc chia sẻ những kinh nghiệm, trải nghiệm hay những suy nghĩ cảm xúc với người khác. Đảm bảo nguyên tắc này là điều kiện cho việc phát huy nguồn nội lực trong nhóm, sự đoàn kết và tương tác nhóm.

1.1.4. Các kỹ năng và kỹ thuật trong công tác xã hội nhóm

Trong quá trình tổ chức các hoạt động nhóm, để kích lệ, thu hút các thành viên tham gia vào quá trình nhóm, nhân viên xã hội cần phải biết sử dụng một số kỹ năng và kỹ thuật tác nghiệp làm việc với cả nhóm người lớn và trẻ em.

Các kỹ năng lãnh đạo nhóm: các kỹ năng lãnh đạo nhóm có vai trò quan trọng đối với nhân viên xã hội trong quá trình giúp đỡ, hỗ trợ và trị liệu nhóm. Các kỹ năng lãnh đạo nhóm được hiểu rất rộng từ năng lực điều phối, điều hành, thu hút sự tham gia của các thành viên, xử lý các xung đột nhóm và định hướng các thành viên nhóm hướng tới mục đích, mục tiêu của cá nhân và của nhóm. Kỹ năng lãnh đạo nhóm có điểm khác biệt với kỹ năng được sử dụng trong khi làm việc với cá nhân. Với nhóm, các thành viên nhóm và nhân viên xã hội đều có nhiều cơ hội lựa chọn, tham gia vào lãnh đạo, quản lý trong các tương tác nhóm.

Các kỹ năng lãnh đạo nhóm chia làm 03 nhóm kỹ năng chính: nhóm kỹ năng thúc đẩy tiến trình nhóm; nhóm kỹ năng thu thập và đánh giá thông tin; nhóm kỹ năng hành động.

Nhóm kỹ năng thúc đẩy tiến trình nhóm gồm có các kỹ năng: kỹ năng thu hút thành viên nhóm, kỹ năng tập trung và giữ trọng tâm, kỹ năng tập trung vào giao tiếp nhóm, kỹ năng hướng dẫn tương tác nhóm. Mục đích của nhóm kỹ năng này nhằm duy trì sự tập trung của thành viên nhóm vào hoạt động nhóm, hướng các thành viên tham gia tích cực vào những giao tiếp. Nhóm kỹ năng này yêu cầu các thành viên trong nhóm đều tập trung, đều hiểu rõ ràng về mục tiêu chung của buổi sinh hoạt nhóm, tích cực tham gia giao tiếp với nhau.

Nhóm kỹ năng thu thập và đánh giá thông tin: đây là nhóm kỹ năng rất hữu ích trong việc triển khai, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, trị liệu hay hoàn thiện nhiệm vụ trong nhóm công tác xã hội. Kỹ năng đầu tiên cần đề cập đến đó là kỹ năng nhận biết và mô tả suy nghĩ, cảm xúc, hành vi của các thành viên nhóm. Nhân viên xã hội thực hiện kỹ năng này thông qua việc giúp thành viên nhận biết và mô tả suy nghĩ, cảm xúc, hành vi của các thành viên nhóm. Để thực hiện, trước hết, nhân viên xã hội hướng dẫn các thành viên nhận dạng được suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của mình thông qua việc cung cấp thông tin về những dấu hiệu nhận dạng của những suy nghĩ, cảm xúc, hành vi của mình. [10, tr.258] Từ đó giúp họ có thể mô tả được suy nghĩ, hành vi, cảm xúc của mình để nhân viên xã hội thông qua đó tiếp tục thực hiện các kỹ năng thu thập thông tin, đặt câu hỏi gợi mở. Khi thu thập thông tin, nhân viên xã hội cần xác định thông tin nào cần thu thập, thu thập ở nguồn nào và phương pháp nào cần sử dụng để thu thập cho thích hợp. Để thu thập thông tin, nhân viên xã hội cũng cần sử dụng kỹ năng đặt câu hỏi và gợi mở. Nhân viên xã hội cần cẩn thận lựa chọn và đưa ra các câu hỏi gợi mở, rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với nội dung thông tin cần thu thập. Kỹ năng thứ ba cần được sử dụng trong quá trình thu thập thông tin là kỹ năng tóm lược và chẻ nhỏ vấn đề. Tóm lược thông tin là việc nhân viên xã hội tổng hợp lại một

cách ngắn gọn, bao quát những thông tin được trình bày. Chẻ nhỏ thông tin là kỹ năng nhân viên xã hội phân chia thông tin phức tạp cần thu thập thành những nội dung nhỏ hơn, tạo điều kiện cho thành viên nhóm trả lời dễ dàng và chính xác. Kỹ năng này giúp cho nhân viên tóm lược lại những vấn đề cốt lõi về những thông tin được đưa ra và tạo cơ hội phản ánh lại và biến các vấn đề phức tạp thành những vấn đề nhỏ hơn để giải quyết. Sau khi phân tích thông tin, nhân viên xã hội tiếp tục thực hiện việc tóm lược, chắt lọc các thông tin để thực hiện quá trình phân tích thông tin, chuẩn bị cho các hoạt động nhóm.

Nhóm kỹ năng hành động: bao gồm cả những kỹ năng thúc đẩy như hỗ trợ, đưa ra những chỉ dẫn, chỉ ra những nguồn lực làm mẫu và hướng dẫn lại cho các thành viên nhóm và cả những kỹ năng đối chất và giải quyết mâu thuẫn nhóm. Trong công tác xã hội nhóm, việc hỗ trợ và đưa ra những chỉ dẫn đúng lúc và phù hợp rất quan trọng đối với cả nhóm can thiệp và nhóm trị liệu. Việc tìm ra các nguồn lực có thể đạt được thông qua việc mở rộng giao tiếp, cập nhật thông tin và sử dụng những mạng lưới của cá nhân hay tổ chức liên quan. Bên cạnh việc chỉ ra những nguồn lực, nhân viên xã hội phải có kỹ năng hướng dẫn và làm mẫu lại cho các thành viên. Trong hoạt động của nhóm, hiện tượng xung đột và mâu thuẫn là rất cần thiết cho công tác lãnh đạo và điều phối nhóm. Có hai dạng xung đột và mâu thuẫn thường diễn ra trong nhóm công tác xã hội đó là: mâu thuẫn nảy sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ và mâu thuẫn liên quan đến tình cảm [10, tr.264]. Can thiệp đúng lúc vào tiến trình nhóm thường có khả năng làm giảm xung đột và mâu thuẫn. Trong thực tế, không có một nhóm nào mà các thành viên ngay lập tức có sự thống nhất cao trong mọi vấn đề của nhóm. Vì thế nhân viên xã hội với vai trò là người điều phối nhóm cần nhận ra được xung đột và mâu thuẫn sẽ xảy ra ngay cả trong các nhóm hoạt động hiệu quả nhất. Khi phải xử lý những mâu

thuần bên trong của mỗi cá nhân, nhân viên xã hội cần cùng các thành viên sử dụng một số kỹ thuật để giúp giải quyết, hoà giải: cố gắng tìm ra gốc rễ của vấn đề và giải quyết vấn đề; tìm kiếm những điểm tương đồng về lợi ích của các bên; nhanh chóng điều chỉnh ngôn ngữ, hành vi phù hợp để ngăn chặn những dấu hiệu xấu có nguy cơ bùng phát và được hưởng ứng trong nhóm; giải quyết mâu thuẫn trên cơ sở cùng có lợi và vì lợi ích chung của nhóm

Kỹ năng tạo lập liên hệ giữa các cá nhân trong nhóm: được xếp loại là một trong các kỹ năng có bản trong công tác xã hội nhóm. Một nhân viên xã hội biết sử dụng kỹ năng này sẽ đem lại kết quả tích cực cho quá trình giúp đỡ thành viên.

Kỹ năng này trước hết thể hiện ở sự tôn trọng và âm áp của người nhân viên xã hội. Người nhân viên xã hội có thể biểu hiện bằng những hành động phi ngôn ngữ như nét mặt, điệu bộ, giọng nói và những cử động khác của cơ thể. Bên cạnh đó, việc thể hiện sự lắng nghe tích cực bằng cả tai, tâm và cảm nhận sẽ thúc đẩy quá trình hỗ trợ hiệu quả và diễn ra nhanh chóng. Việc thể hiện kỹ năng này còn đạt được thông qua những ngôn ngữ nhạy cảm, tế nhị khi phân tích, góp ý và cả khi không nhất trí [10, tr.267]. Kỹ năng tạo lập liên hệ giữa các cá nhân còn thể hiện qua sự trân trọng tích cực không điều kiện, chấp nhận không điều kiện giá trị, bản năng vốn có của con người để tránh đưa ra những phê phán, đổ lỗi cho thân chủ.

Kỹ năng thấu cảm hay còn gọi là kỹ năng thấu hiểu: là kỹ năng quan trọng trong quá trình giúp đỡ của công tác xã hội. Kỹ năng thấu cảm là khả năng hiểu người khác đứng trên cách cảm nhận của họ chứ không phải là của người nhân viên công tác xã hội. Đó là khả năng đặt mình vào vị trí của thân chủ để cảm nhận được nhu cầu và cảm xúc của các thành viên nhóm. Thấu cảm thể hiện ở các cấp bậc khác nhau đó là thấu cảm ở mức độ cơ bản và mức độ cao. Thấu cảm ở mức độ cơ bản là việc nhân viên xã hội giao tiếp hiểu cơ

bản những gì thành viên trong nhóm đang cảm nhận, những trải nghiệm hành vi phía sau cảm xúc. Thấu cảm cơ bản giúp cho thành viên trong nhóm khám phá và xác định vấn đề từ cách nghĩ của thân chủ. Thấu cảm cơ bản giúp cho nhân viên xã hội thiết lập quan hệ giúp thân chủ tạo ra sự cởi mở và tin cậy. Thấu cảm cao là việc nhân viên xã hội có được sự cảm nhận ở mức độ sâu hơn và mãnh liệt hơn về thân chủ. Thấu cảm cao không chỉ dừng lại ở việc hiểu rõ những gì thân chủ nói mà còn là hiểu được những điều thân chủ muốn hàm ý hoặc chỉ mới tiết lộ một phần ra bên ngoài. Để có thể thể hiện được tốt kỹ năng thấu cảm, nhân viên xã hội cần tuân theo các nguyên tắc hướng dẫn việc sử dụng kỹ năng thấu cảm căn bản như sau: Sử dụng thấu cảm trong tất cả các giai đoạn và các bước trong tiến trình giúp đỡ; Phản hồi một cách có chọn lọc những thông tin chính dựa theo mức độ thoải mái của thân chủ; Phản hồi theo cả bối cảnh chứ không chỉ theo từng từ; Sử dụng kỹ năng thấu cảm thúc đẩy tiến trình giúp đỡ; Sửa lại những ý hiểu chưa chính xác; Đừng giả vờ là hiểu; Những biểu hiện cụ thể của thấu cảm thể hiện trước hết ở thái độ lắng nghe, tôn trọng cảm xúc, quan điểm của thân chủ cả về giá trị, niềm tin, suy nghĩ của họ, mặc dù những yếu tố này có thể khác với người nhân viên xã hội. Tránh có những phê phán, đánh giá quan điểm của thân chủ. Sau đó là ở sự phản hồi cả về cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của thân chủ. Và thể hiện cả ở sự tin tưởng vào khả năng thay đổi của thân chủ, chấp nhận sự thay đổi của thân chủ cả ở suy nghĩ bên trong và hành vi bên ngoài. [10, tr.269-270] Tóm lại, thấu cảm là kỹ năng giúp cho nhân viên xã hội nhóm có được sự hiểu biết đầy đủ về thân chủ từ trong nhận thức, suy nghĩ đến cử chỉ, hành vi thể hiện bên ngoài.

Kỹ năng điều phối: kỹ năng này có ý nghĩa quan trọng đối với nhân viên công tác xã hội và góp phần không nhỏ làm nên thành công trong công tác xã hội nhóm. Vai trò của nhân viên công tác xã hội nhóm chủ yếu là ở việc

điều phối các hoạt động. Kỹ năng điều phối của nhân viên xã hội thể hiện khả năng điều phối, phân công các công việc của nhóm trong tiến trình nhóm sao cho công việc được diễn ra nhịp nhàng, có tổ chức. Trong quá trình điều phối, phân công các công việc trong nhóm, nhân viên xã hội cần chú ý đến việc xem xét và phát huy những điểm mạnh của từng cá nhân trong nhóm. Việc phân công đúng người, đúng việc và có sự tham gia đồng đều giữa các thành viên không chỉ giúp công việc diễn ra trôi chảy mà còn là quá trình trao quyền hay nâng cao năng lực cho thân chủ và thành viên được phân công. Kỹ năng điều phối còn được thể hiện ở việc xử lý sự đa dạng trong nhóm: mỗi nhóm về tự nhiên đều có sự đa dạng nhất định, nhân viên xã hội trong quá trình điều phối phải biết để sử dụng những điểm mạnh của sự đa dạng mang lại và hạn chế những điểm yếu. Việc tạo ra bầu không khí xây dựng, kích thích các thành viên tham gia nhiệt tình và có hiệu quả cao trong hoạt động nhóm cũng thể hiện khả năng điều phối của nhân viên xã hội. Nhân viên xã hội phải có tạo lập được môi trường nhóm đầm ấm và có tính xây dựng. Kỹ năng điều phối thể hiện ở khả năng giúp các thành viên thiết lập môi trường an toàn và tin cậy trong nhóm. Bên cạnh đó, nhân viên xã hội dùng kỹ năng điều phối để kích thích sự tham gia của các thành viên trong nhóm, khi nhân viên xã hội quan sát thấy có những thành viên chưa tham gia hoặc ít tham gia thì cần tác động ngay.

Kỹ năng tự bộc lộ: Bộc lộ bản thân là một trong những yếu tố trị liệu quan trọng trong nhóm, vì vậy, nhân viên xã hội cần phải biết và thể hiện được kỹ năng này trong quá trình hỗ trợ nhóm. Kỹ năng tự bộc lộ là việc nhân viên xã hội chia sẻ những trải nghiệm của bản thân cuộc sống thực tiễn có liên quan tới nhóm, giúp các thành viên bộc lộ và chia sẻ cuộc sống của họ với nhóm. Kỹ năng này rất quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình nhóm, Khi nhân viên xã hội có chia sẻ những thông tin về trải nghiệm của bản thân,

các thành viên nhóm sẽ cảm nhận được sự đồng cảm và sự chân thành, cởi mở của họ với nhóm, những cảm nhận này rất quan trọng trong việc các thành viên quyết định chia sẻ vấn đề của mình với nhóm. Khi tự chia sẻ những thông tin về bản thân có liên quan đến vấn đề nhóm đang thảo luận, nhân viên xã hội làm mẫu để các thành viên trong nhóm học cách thức chia sẻ trong nhóm. Kỹ năng này rất cần thiết trong loại nhóm can thiệp vì trong nhóm này thường có những lĩnh vực được cho là nhạy cảm hay là vấn đề kiêng kị không nên nhắc đến. Vì thế mà việc sử dụng kỹ năng này sẽ thúc đẩy giao tiếp trong các chủ đề khó đề cập.

Kỹ năng lắng nghe tích cực: lắng nghe là kỹ năng được thể hiện qua những hành vi không lời chẳng hạn như giao tiếp bằng mắt, cơ thể và lời nói chứa đựng sự thấu cảm, tôn trọng, ấm áp, tin tưởng, chân thành và chân thật. Đây là kỹ năng quan trọng để thiết lập được sự nhất trí và sự gắn kết của các thành viên trong nhóm. Kỹ năng lắng nghe hiệu quả bao gồm cả việc nhắc lại lần diễn đạt lại điều mà người khác nói và đáp lại một cách nhiệt tình, đồng cảm với ý nghĩa ẩn sau giao tiếp của các thành viên. Lắng nghe tích cực là việc nhân viên xã hội nghe được những gì thân chủ nói và thể hiện cho bản thân biết là mình đang lắng nghe họ. Sự lắng nghe của thân chủ trong mối quan hệ giúp đỡ sẽ giúp thân chủ nói tất cả những suy nghĩ, lo lắng bên trong của họ.. Có nhiều cách để thể hiện lắng nghe tích cực: có thể bằng ngôn ngữ không lời, cách nhân viên xã hội quan sát, liên hệ bằng mắt, chọn vị trí ngồi; có thể là nhớ và nối kết toàn bộ câu chuyện, những điểm chính, cốt lõi mà thân chủ chia sẻ, đặt câu hỏi cho thấy chúng ta dịch giải được những thông tin mà thân chủ cung cấp. Quan trọng hơn sự lắng nghe tích cực thể hiện ở việc có thể đọc, đi sâu và hiểu được những cảm xúc của thân chủ. Có thể nói lắng nghe tích cực là lắng nghe cả bằng mắt, tai và bằng tâm để không những nắm

bắt được những gì thành viên thể hiện bằng lời, thể hiện bằng hành động mà còn nắm bắt được tâm tư, tình cảm và suy nghĩ của thân chủ.

1.1.5. Tiến trình Công tác xã hội nhóm

Tiến trình công tác xã hội nhóm được chia thành 4 giai đoạn

- *Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm* : gồm các công việc chủ yếu là chọn nhóm viên và chuẩn bị môi trường hoạt động của nhóm, xác định mục đích hỗ trợ và mục tiêu hoạt động của nhóm, đánh giá các nguồn lực, tiềm năng và sự hỗ trợ bên ngoài, xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá các hoạt động cho các giai đoạn sau.

+ Chọn nhóm và chuẩn bị môi trường hoạt động cho nhóm: Dựa vào mục đích hoạt động của nhóm để có những lựa chọn nhóm viên phù hợp với đặc điểm tương đồng về mục đích, nhu cầu hay vấn đề cần giải quyết. Số lượng nhóm viên cần phù hợp với mục đích sinh hoạt của nhóm để đạt hiệu quả cao nhất (nhóm lý tưởng gồm 7-11 người). Bên cạnh việc chọn nhóm viên là việc chuẩn bị môi trường sinh hoạt cho nhóm. Để có được môi trường thuận lợi cho việc hoạt động nhóm cần có nhiều yếu tố khác nhau trong đó đặc biệt quan trọng là mối quan hệ và thái độ giữa các nhóm viên trong nhóm, do đó việc phác thảo, xây dựng quy tắc hoạt động nhóm cần được coi trọng ngay từ khi chuẩn bị thành lập nhóm. Nhân viên xã hội cùng nhóm viên xây dựng quy tắc hoạt động nhóm theo nguyên tắc đồng thuận và tập trung.

+ Xác định mục đích và mục tiêu sinh hoạt nhóm: Mục đích chung của công tác xã hội nhóm là sự thay đổi, phục hồi, tăng trưởng, phát triển toàn diện và đáp ứng nhu cầu của các cá nhân trong nhóm. Tuy nhiên ở mỗi nhóm cụ thể sẽ có mục đích chung được xác định. Các mục tiêu đặt ra phải được cả nhóm thông qua, trao đổi và thảo luận. Sự thảo luận càng dân chủ, các ý kiến thống nhất càng cao thì sự tham gia càng tích cực và hiệu quả. Nhân viên xã hội không áp đặt ý kiến của mình mà đưa ra các mục tiêu mở để nhóm trao

đôi, thảo luận. Trong một số trường hợp, nhân viên xã hội phải đóng vai trò hoạch định thay cho nhóm. Mục tiêu của nhóm phải đáp ứng các nhu cầu của nhóm và không quá xa vời khả năng phấn đấu đạt được của nhóm viên. Mục tiêu hoạt động thể hiện sự tương tác và dân chủ thực sự sẽ là điểm tựa thúc đẩy mỗi người trong nhóm nỗ lực, phát huy khả năng của mình.

+ Đánh giá các nguồn lực, tiềm năng và sự hỗ trợ bên ngoài: Đánh giá nguồn lực đòi hỏi khả năng nhận diện, phân tích, dự báo tương đối chính xác của nhân viên xã hội. Đó là cơ sở để phát huy tiềm năng của nhóm.

+ Xây dựng kế hoạch, dự thảo chương trình hoạt động của nhóm: kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cao. Công việc xây dựng kế hoạch thể hiện năng lực của nhân viên xã hội.

- *Giai đoạn khởi động và bắt đầu hoạt động :*

+ Giới thiệu thành viên trong nhóm: việc này có ý nghĩa tác động ảnh hưởng và sự hiểu biết ban đầu đối với các thành viên. Cần giới thiệu những thông tin cơ bản, nhu cầu, năng lực của cá nhân... cần lựa chọn cách thức giới thiệu dễ hiểu, hấp dẫn.

+ Xây dựng mục đích hoạt động của nhóm

+ Xác định lại mục tiêu hoạt động của nhóm

+ Thảo luận, đưa ra những nguyên tắc hoạt động của nhóm đưa ra giới hạn để bảo mật thông tin của nhóm.

+ Giúp các nhóm viên cảm nhận rõ ràng họ là một phần của nhóm

+ Định hướng phát triển của nhóm và dự báo về những khó khăn trở ngại trong tiến trình

+ Làm cân bằng giữa nhiệm vụ và những khía cạnh tình cảm và xã hội của tiến trình nhóm

+ Thoả thuận các công việc của nhóm

+ Khích lệ động cơ của các thành viên thực hiện mục tiêu đề ra

+ Dự đoán về những cản trở, khó khăn để có thể đạt được mục tiêu của cá nhân thành viên trong nhóm và của nhóm

- *Giai đoạn thực hiện nhiệm vụ:* là giai đoạn tập trung vào các hoạt động hỗ trợ, trị liệu và triển khai thực hiện nhiệm vụ hướng tới hoàn thành các mục đích, mục tiêu, nhiệm vụ đã được các thành viên và nhóm đặt ra ở giai đoạn trước. Nhiệm vụ chính của nhân viên xã hội ở giai đoạn này là giúp đỡ các thành viên vượt qua rào cản, khó khăn; điều phối các hoạt động nhóm để hỗ trợ các thành viên đạt được mục đích, mục tiêu của nhóm; thúc đẩy các tổ chức, cộng đồng đáp ứng lại những nỗ lực, cố gắng của các thành viên nhóm

Đối với các nhóm can thiệp, giai đoạn này bắt đầu có những thử nghiệm, xung đột và điều chỉnh giữa các thành viên trong quá trình tương tác với nhau. Mặc dù có những cách phân chia loại hình công việc khác nhau nhưng ở giai đoạn này nhóm cần thực hiện 6 hoạt động sau:

- + Chuẩn bị các cuộc họp nhóm
- + Tổ chức các hoạt động can thiệp nhóm có kế hoạch
- + Thu hút sự tham gia, tăng cường năng lực các thành viên nhóm
- + Hỗ trợ các thành viên nhóm đạt được mục tiêu
- + Làm việc với những thành viên đối kháng
- + Giám sát, đánh giá tiến bộ của nhóm

Đối với nhóm nhiệm vụ, trọng tâm nhấn mạnh đến sự sáng tạo, đưa ra những ý tưởng mới, các chương trình và kế hoạch và giải quyết các vấn đề mang lại nhiều quyền lợi hơn cho thân chủ. Để thực hiện thành công nhiệm vụ của nhóm, nhân viên xã hội hướng dẫn nhóm duy trì sự tập trung vào mục tiêu, chức năng và vai trò nhóm đảm nhiệm. Trong giai đoạn giữa này, các hoạt động của nhóm nhiệm vụ bao gồm:

- + Chuẩn bị các cuộc họp nhóm

- + Chia sẻ thông tin, suy nghĩ, cảm xúc về những lo lắng, quan tâm nhóm đang đối mặt

- + Thu hút sự tham gia và tăng cường tính cam kết của các thành viên

- + Điều phối việc tìm kiếm thông tin về những vấn đề nhóm đang đối mặt

- + Giải quyết xung đột

- + Đưa ra các quyết định có hiệu quả

- + Hiểu biết về sự phân chia chính trị của nhóm

- + Quản lý, lượng giá công việc của nhóm

- + Kết thúc vấn đề

- *Giai đoạn kết thúc*: là giai đoạn cuối của tiến trình công tác xã hội nhóm. Giai đoạn này được cho là có ảnh hưởng lớn đến tâm tư, tình cảm của các nhóm viên trong nhóm và cả nhân viên xã hội. Giai đoạn này diễn ra khi các thành viên nhóm đã đạt được mục đích của nhóm, các mục tiêu của thành viên hoặc sau quá trình xem xét, đánh giá cẩn thận, nghiêm túc nhóm kết thúc để chuyển sang hình thức hỗ trợ khác. Giai đoạn kết thúc nhóm sẽ tập trung vào 2 việc chính: lượng giá và kết thúc.

1.2. Trẻ em bị xâm hại tình dục

1.2.1. Khái niệm trẻ em

Việc tìm hiểu khái niệm trẻ em có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn đối với việc vận dụng phương pháp công tác xã hội trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, đời người chia làm hai giai đoạn: giai đoạn trẻ em và giai đoạn người lớn. Mỗi giai đoạn có những đặc trưng riêng về tâm lý, sinh lý và xã hội. Trẻ em là khái niệm chỉ giai đoạn đầu tiên của cuộc đời mỗi con người. Tâm lý học cho rằng trẻ em là giai đoạn đầu của sự phát triển tâm lý - nghiên cứu con người”. Ở giai đoạn này, cùng với sự

phát triển về mặt thể chất thì phẩm chất tâm lý của trẻ em cũng dần dần hình thành và chịu sự ảnh hưởng khách quan của môi trường sống, xã hội và những người xung quanh.

Theo Điều 1 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em của Liên hiệp quốc thông qua ngày 20/11/1989 thì “Trẻ em là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng với trẻ em đó có quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam đã phê chuẩn công ước này.

Ở Việt Nam, theo quy định tại Điều 1, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi”. Tuy nhiên, trong Bộ Luật Lao động lại quy định người lao động chưa thành niên là người dưới 18 tuổi và người lao động là người đủ 15 tuổi.

Như vậy, trong hệ thống pháp luật nước ta hiện vẫn chưa có quy định thống nhất về ranh giới giữa độ tuổi trẻ em và người lớn. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật nước ta cũng như quốc tế đều xác định trẻ em là đối tượng cần được bảo vệ và chăm sóc cũng như cần được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước và toàn thể xã hội, cộng đồng nhằm tạo điều kiện cho trẻ em được phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Để trẻ em được phát triển toàn diện, đúng hướng thì người lớn cũng như xã hội phải tạo ra những tiền đề vật chất, tinh thần thuận lợi cho sự phát triển tâm, sinh lý của trẻ em.

Từ những đặc điểm xã hội, độ tuổi, tâm sinh lý và các quy định của pháp luật có thể rút ra khái niệm về trẻ em như sau: trẻ em là những người chưa phát triển đầy đủ về thể chất và trí tuệ, ở độ tuổi dưới 16 tuổi.

1.2.2. Trẻ em bị xâm hại tình dục

Xâm hại tình dục hiện đang trở thành vấn đề nóng bỏng và nhức nhối hiện nay khi càng ngày càng có nhiều vụ việc xâm hại tình dục trẻ em được phát hiện. Tuy nhiên, hiện vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm xâm hại tình dục.

Theo Điều 34, Công ước về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc năm 1989: “Các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em chống lại mọi hình thức bóc lột cũng như lạm dụng tình dục. Vì mục đích này các quốc gia thành viên sẽ đặc biệt thực hiện mọi biện pháp thích hợp của từng nước, của hai bên và của nhiều bên để ngăn ngừa:

- a) Việc xúi giục hay ép buộc trẻ em tham gia bất kỳ hành vi tình dục bất hợp pháp nào;
- b) Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong hành vi mãi dâm hay các hành vi bất hợp pháp khác;
- c) Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong cuộc biểu diễn hay tài liệu có tính chất khiêu dâm”

Cho đến hiện nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất hoàn toàn về xâm hại tình dục ở trẻ em. Tuy nhiên đặc trưng chính yếu của hành vi xâm hại tình dục trẻ em là quá trình trong đó một người trưởng thành lợi dụng vị thế của mình nhằm dụ dỗ hay cưỡng ép trẻ em tham gia vào hoạt động tình dục. Hành vi xâm hại tình dục có thể thay đổi từ việc sờ mó thân thể, bộ phận sinh dục, giao hợp bằng ngón tay cho đến là giao hợp qua đường sinh dục hoặc hậu môn. Xâm hại tình dục ở trẻ em không chỉ giới hạn vào các tiếp xúc cơ thể mà còn bao gồm cả những hành vi không tiếp xúc như khoe bộ phận sinh dục cho trẻ thấy, nhìn xem trộm hoặc sử dụng hình ảnh khiêu dâm trẻ em.

Mục 8, Điều 4, Luật trẻ em 2016 đưa ra khái niệm: *Xâm hại tình dục trẻ em* là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

Tác giả sử dụng khái niệm này để hiểu về xâm hại tình dục trẻ em được đề cập trong luận văn.

1.2.3. Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em

Mọi trẻ trong cộng đồng đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục kể cả những trẻ sống trong gia đình nghèo hay gia đình khá giả. Không những trẻ em gái mà trẻ em là nam giới cũng có thể trở thành nạn nhân bị xâm hại tình dục. Điều đáng nói là sau khi bị xâm hại, nạn nhân thường không hoặc không dám kể về những gì đã diễn ra với chúng. Hầu hết những người xâm hại tình dục là nam giới và hầu hết các trẻ bị xâm hại bởi người quen biết, như họ hàng, bạn của gia đình, hoặc hàng xóm... Đôi khi việc xâm hại này diễn ra trong một thời gian dài, thậm chí kéo dài nhiều năm. Hành vi xâm hại tình dục trẻ em được thực hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau. Nó là các hành vi được thực hiện để thoả mãn nhu cầu của người lớn hơn, không nhằm mục đích kiếm tiền như:

- Cường hiếp, sờ mó, vuốt ve vào chỗ kín của trẻ em, hôn trẻ em có tính chất gợi dục.
- Cố ý phơi bày bộ phận kín của mình cho trẻ em nhìn thấy.
- Để cho trẻ em nhìn thấy người lớn có cử chỉ yêu đương hoặc cho trẻ em nghe, xem các nội dung phim ảnh khiêu dâm, đồi trụy.
- Nhìn trộm trẻ em tắm, để trẻ em làm mẫu hoặc trình diễn thời trang không mặc quần áo, ăn mặc hở hang.

Ngoài ra, các hành vi sau cũng đều bị coi là hành vi xâm hại tình dục trẻ em như: dùng tiền, vật chất, uy tín hoặc lợi ích khác để dụ dỗ, lôi kéo trẻ em hoạt động mại dâm; dùng thủ đoạn nói dối, gian lận để trẻ em hoạt động mại dâm; dẫn, chỉ dẫn, môi giới, tổ chức xúi giục trẻ em hoạt động mại dâm; che giấu, cho thuê, mượn hoặc bố trí nơi để trẻ em hoạt động mại dâm; dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng uy quyền để ép buộc trẻ em hoạt động mại dâm...

1.2.4. Biểu hiện của trẻ em bị xâm hại

Khi trẻ em bị xâm hại, các em thường sợ hãi, rất sợ nói với người lớn vì những kẻ xâm hại thường đe dọa không cho trẻ nói hoặc trẻ cảm thấy chúng đã làm điều gì đó sai hoặc các em không biết cách thể hiện những gì đã xảy ra. Do đó, để nhận biết trẻ có bị xâm hại hay không, chúng ta cần phải quan sát các dấu hiệu có thể.

- Về thể chất:

+ Trẻ có những vết thương, sưng tấy, phỏng rộp, chảy máu ở miệng, bộ phận sinh dục hoặc xung quanh hậu môn;

+ Quần áo lót có máu hoặc bị rách;

+ Trẻ khó đi tiểu hoặc đại tiện, trong nước tiểu có máu hoặc phân;

+ Có mụn bất thường ở âm đạo, dương vật, hậu môn, trẻ bị mắc các bệnh truyền nhiễm qua đường sinh dục;

+ Trên cơ thể trẻ có các vết thâm tím, đau đầu hoặc đau bụng.

- Trẻ bị xâm hại tình dục có thể:

+ Ít tắm hoặc tắm rửa nhiều hơn thường lệ, hay thay quần áo;

+ Chơi với những trẻ khác hoặc chơi đồ chơi theo kiểu tình dục một cách hiểu biết hơn hoặc thường xuyên hơn so với lứa tuổi của chúng;

+ Biết nhiều về tình dục hơn các bạn cùng lứa.

- Các biểu hiện về tâm lý:

+ Trẻ bị xâm hại tình dục thường rất cảnh giác, sợ hãi, nhạy cảm hoặc đột ngột sợ một ai đó, một nơi nào đó hoặc chỉ muốn đi cùng với bố mẹ;

+ Trẻ có biểu hiện thu mình, kín đáo hoặc hầu như muốn ở một mình;

+ Có những biểu hiện, hành động theo cách giống như trẻ nhỏ hoặc ở lứa tuổi nhỏ hơn;

+ Trở nên hung hãn và bạo lực;

+ Cố gắng chạy ra khỏi nhà;

- + Luôn cảm thấy buồn hoặc không bày tỏ bất kỳ một cảm xúc nào;
- + Trẻ trở nên khó ngủ, khóc hét, thức dậy ban đêm vì bị các cơn ác mộng, sợ bóng tối và hay đái dầm;
- + Trẻ tỏ ra sợ hãi khi bị sờ vào người hoặc sợ thực hiện các hoạt động thể chất.

Các dấu hiệu nêu trên có thể thể hiện một cách rõ ràng hoặc không rõ ràng. Và ở mỗi trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục, các biểu hiện lại khác nhau. Cả trẻ em trai và trẻ em gái, cả các trẻ em sống trên đường phố hay những trẻ em sống cùng gia đình.

1.2.5. Nguyên nhân

- Nguyên nhân từ phía gia đình:

+ Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ thiếu quan tâm, thiếu hiểu biết, né tránh vấn đề nhạy cảm; cha mẹ ly hôn, ly thân, sao nhãng việc chăm sóc con cái; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... cũng là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em bỏ học, lang thang kiếm sống và bị xâm hại tình dục.

+ Nhiều bậc cha mẹ vẫn còn e ngại, thậm chí không dạy trẻ biết được những bộ phận nào trên cơ thể mà người khác không được động vào. Từ đó khiến trẻ thiếu các kỹ năng như kỹ năng phòng tránh, kỹ năng tự vệ hay kỹ năng phản kháng để chống lại các hành vi lạm dụng. Họ cho rằng việc này rất nhạy cảm, khi lớn hơn tự khắc chúng sẽ biết. Thế nhưng chính điều đó đã khiến trẻ bị những “bóng đen” xâm hại một cách dễ dàng. Đôi khi các bậc cha mẹ còn có tâm lý e ngại ảnh hưởng đến danh dự gia đình, ảnh hưởng đến tương lai của con trẻ nên không tố giác các hành vi xâm hại, gián tiếp tiếp tay cho xâm hại tình dục trẻ em tiếp tục xảy ra.

- Nguyên nhân xã hội:

+ Công tác quản lý các loại hình văn hóa thiếu chặt chẽ. Hiện nay, các ấn phẩm, trò chơi, thông tin có nội dung khiêu dâm, thiếu lành mạnh tràn ngập trên báo đài, mạng internet, các phim ảnh ngoài luồng có tính chất bạo lực, khiêu dâm, tuyên truyền về lối sống buông thả, lệch lạc tràn lan.

+ Một số người trong xã hội có lối sống lệch lạc, lệch chuẩn mực đạo đức xã hội dẫn đến họ có các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em...

+ Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa thực sự hiệu quả. Trẻ chưa được hướng dẫn những kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị xâm hại tình dục; các em khi bị xâm hại tình dục đa phần đều có tâm lý sợ hãi, mặc cảm, tự ti, nên không dám chia sẻ, không dám tố giác kẻ phạm tội.

+ Ngoài ra, những khoảng trống trong hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em và sự hạn chế cả về năng lực, số lượng lẫn quyền hạn pháp lý của hệ thống cán bộ và mạng lưới cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở cũng là những nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em bị xâm hại tình dục gia tăng. Hiện, chúng ta vẫn chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em. Quy định cụ thể đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin và phối hợp xác minh, điều tra về hành vi xâm hại trẻ em còn thiếu. Quy định về việc tách trẻ em ra khỏi cha mẹ, người chăm sóc trong trường hợp chính cha mẹ, người chăm sóc có hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em chưa có...

- Nguyên nhân từ đặc điểm tâm sinh lý, thể chất, trình độ nhận thức của trẻ em: trẻ còn bông bột thiếu suy nghĩ, non nớt về trí tuệ; trẻ vô ý tạo nên những kẽ hở của sự hớ hênh; trẻ còn thiếu nhận thức về các vấn đề và các mối nguy hiểm từ việc xâm hại, lạm dụng tình dục. Trong thời đại của sự bùng nổ công nghệ, các trang mạng xã hội là nơi trẻ dễ tiếp xúc và bị ảnh hưởng bởi các sản phẩm văn hóa đồi trụy khiến trẻ tò mò và muốn tìm hiểu. Nhưng cách

này sẽ mang đến bản thân trẻ những hậu quả không lường về mặt thể chất và tinh thần.

- Nguyên nhân từ phía nhà trường: nhà trường chưa thật sự quan tâm đến học sinh và vấn đề xâm hại tình dục trẻ em hiện nay; nếu có quan tâm thì cách triển khai thực hiện vẫn không rõ ràng và hiệu quả. Thầy cô cảm thấy xấu hổ khi dạy trẻ những vấn đề nhạy cảm dẫn đến việc trẻ thiếu kỹ năng tự phòng vệ cho bản thân trước các mối nguy cơ đe dọa.

+ Công tác tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật, giáo dục giới tính còn mang tính hạn chế, nhiều khi còn tình trạng qua loa, để cho trẻ tự đọc, tự tìm hiểu mà không có sự hướng dẫn, quản lý của giáo viên.

+ Phương pháp tổ chức các nội dung giáo dục đặc thù và giáo dục ngoài giờ chính khoá của giáo viên còn gặp nhiều khó khăn về nội dung tài liệu, hình thức giáo dục...

1.2.6. Các vấn đề gặp phải của trẻ bị xâm hại tình dục

Xâm hại tình dục trẻ em để lại hậu quả lâu dài không chỉ đối với trẻ em – nạn nhân trực tiếp của xâm hại tình dục mà còn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực. Trẻ có thể bị xâm hại tình dục dưới nhiều hình thức khác nhau trong đó phổ biến là xâm hại bằng cách đụng chạm và không đụng chạm. Xâm hại tình dục trẻ em bằng cách đụng chạm bộc lộ qua một số hành vi như hôn hít hoặc ôm trẻ theo kiểu tình dục, sờ mó vào bộ phận sinh dục của trẻ, hoặc bắt trẻ sờ mó vào bộ phận sinh dục của người lớn hoặc của một đứa trẻ lớn hơn, ép trẻ thực hiện hành vi mại dâm... Xâm hại tình dục trẻ em bằng cách không đụng chạm là những hành vi như dùng lời nói hoặc tranh ảnh khiêu dâm để làm cho trẻ sốc, làm cho trẻ hưng phấn tình dục hoặc làm cho trẻ quen với tình dục, cho trẻ nghe hoặc nhìn những cảnh tình dục, bắt trẻ đứng ngòai theo tư thế gợi dục để chụp ảnh (khiêu dâm), hoặc cho trẻ xem sách báo khiêu dâm...

Cho dù sử dụng bạo lực, sự đe dọa hay “lòng tốt” để bắt trẻ thực hiện hành vi xâm hại tình dục thì hậu quả của việc xâm hại này đều gây tổn thương cho trẻ ở các mức độ khác nhau. Sự xâm hại tình dục làm tổn thương trẻ vào thời điểm khi hành vi xâm hại diễn ra và có thể tiếp tục gây tổn thương nạn nhân trong suốt quãng đời còn lại của trẻ, đặc biệt đối với những trẻ không thể kể về sự xâm hại này hoặc không nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ hay trị liệu từ phía gia đình và xã hội.

- Về mặt thể chất, trẻ em bị xâm hại tình dục có thể chịu tổn thương thể xác kéo dài do các bệnh như HIV/AIDS, viêm gan, lậu, giang mai và những bệnh lây lan qua đường tình dục khác... Nếu không được chữa trị có thể gây nên những vấn đề trong tương lai như có thai ngoài ý muốn, ung thư và tử vong do nhiễm trùng nặng. Ngoài ra, trẻ còn có thể chịu những tổn thương thể chất trong quá trình phản kháng lại hành vi xâm hại tình dục: các tổn thương của bộ phận sinh dục. Với trẻ lớn hơn, nguy cơ có thai được phát hiện muộn không phải là hiếm gặp. Với những trường hợp này, sức khỏe và tương lai của bà mẹ lẫn trẻ em thường ở trong tình trạng rất mong manh, khó khăn.

- Về mặt tâm lý, trẻ em bị xâm hại tình dục thường sẽ cảm thấy tội lỗi, sợ hãi, xấu xa, thất bại, cộc tính... Trẻ thường cho rằng mình là kẻ thất bại và có nguy cơ trở thành tội phạm khi trưởng thành. Đặc biệt, nếu trẻ không được điều trị tâm lý kịp thời sau khi bị xâm hại thì rất dễ bị ám ảnh lâu dài và khi lớn lên có thể trở thành người đi xâm hại tình dục trẻ em khác. Ngoài ra, trẻ bị xâm hại tình dục khi còn nhỏ lớn lên có thể gặp vấn đề về giới tính của mình, nhiều đứa trẻ bị trầm cảm, rối loạn nhân cách...

Điều đáng ngại là không phải lúc nào trẻ bị xâm hại tình dục cũng thể hiện ra bên ngoài những tổn thương về tâm lý mà đôi khi, cơn sang chấn tâm

lý phải sau nhiều năm mới thể hiện ra. Vì thế phụ huynh thường khó phát hiện ra những bất thường của con em mình...

- Hơn thế, trẻ bị xâm hại tình dục có thể tiếp tục bị người khác xâm hại trong suốt quãng đời còn lại. Vì những trải nghiệm bị xâm hại khi còn là một đứa trẻ, chúng có thể lớn lên và tin rằng tình dục là cách duy nhất để thể hiện cảm xúc và sự an toàn. Nghiêm trọng hơn, bị đối xử tồi tệ và bị xâm hại tình dục có thể trở thành hình mẫu trong cuộc sống của chúng. Nếu không được hỗ trợ và giúp đỡ để có thể hàn gắn từ sự xâm hại, những trẻ em bị xâm hại có thể trở thành những người đi xâm hại khi chúng lớn lên.

1.3. Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục

1.3.1. Những trẻ em nào có nguy cơ bị xâm hại tình dục

Tất cả các trẻ em đều có nguy cơ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục không có sự phân biệt dân tộc, học vấn, điều kiện kinh tế, lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cá nhân. Tuy nhiên, một số trẻ em thuộc các nhóm như: trẻ em sống trong các gia đình khó khăn, trẻ em sống trong các gia đình khuyết thiếu chỉ có cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha mẹ; trẻ em khuyết tật, chậm phát triển; trẻ em sinh sống ở các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số; trẻ em sống trong hoàn cảnh có nhiều cám dỗ... có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn các trẻ em khác và trẻ em gái có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn trẻ em trai.

- Nhóm trẻ em sống trong các gia đình khó khăn, trẻ em sống trong các gia đình khuyết thiếu chỉ có cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha mẹ: là các trẻ em sống trong các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghèo đói; trẻ có cha mẹ ly thân, ly dị, chỉ sống với cha hoặc mẹ hoặc sống với người thân, không sống cùng cả cha hoặc mẹ; trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ hoặc mồ côi cả cha mẹ. Những trẻ này thường không được hoặc nhận được ít sự quan tâm chăm sóc từ gia đình, người thân. Chính vì thế các em rất dễ trở thành đối tượng mà những kẻ đi xâm hại để ý, nhắm đến.

- Nhóm trẻ em khuyết tật, chậm phát triển: là các trẻ em gặp vấn đề về sức khỏe, ngoại hình như: khuyết tật vận động, câm điếc, bại liệt hay các em mắc các chứng bệnh thần kinh, chậm phát triển trí tuệ... Các trẻ em này thường không có đủ nhận thức, sức khỏe cũng như khả năng tự bảo vệ, chăm sóc bản thân, phụ thuộc vào sự chăm sóc của người khác.

- Nhóm trẻ em sinh sống ở các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số: là các trẻ em sống trong các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nghèo đói, giao thông, văn hóa, thông tin liên lạc kém phát triển, vùng dân tộc, miền núi, hải đảo... Trẻ sống trong các vùng này thường ít có cơ hội tiếp cận với các nguồn thông tin, ít được quan tâm chăm sóc, giáo dục nên các em thường bị hạn chế về nhận thức, thiếu các kiến thức để có thể tự chăm sóc bản thân và bảo vệ mình, dễ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục.

- Nhóm trẻ em sống trong hoàn cảnh có nhiều cám dỗ: như trẻ em lang thang đường phố, trẻ mồ côi, trẻ sống trong các khu có nhiều tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy, mại dâm... Các em dễ chịu tác động xấu từ môi trường sống và những người xung quanh, thiếu sự quan tâm của người lớn, dễ bị cám dỗ, sa ngã vào các tệ nạn xã hội, phát triển lệch lạc và rất dễ trở thành trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Như vậy, có thể kết luận: tất cả trẻ em đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục. Tuy nhiên trẻ em gái và các trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn là trẻ em sống trong các gia đình khó khăn, trẻ em sống trong các gia đình khuyết thiếu chỉ có cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha mẹ; trẻ em khuyết tật, chậm phát triển; trẻ em sinh sống ở các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số; trẻ em sống trong hoàn cảnh có nhiều cám dỗ, các trẻ em này còn hạn chế thể chất và trí tuệ và nhận thức.

1.3.2. Các đặc điểm của trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục:

- Thiếu hiểu biết về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em

Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và gia đình trẻ thường gặp khó khăn khi tiếp cận các nguồn thông tin, kiến thức. Các trẻ em này sinh sống trong các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, éo le, phức tạp như: bị khuyết tật, mồ côi cha mẹ, sống cùng với ông bà/ người thân hoặc thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, sinh sống trong các khu vực có nhiều tệ nạn xã hội, nghèo đói... Do hoàn cảnh khó khăn nên các em và gia đình thường khó hoặc ít cơ hội tiếp cận với các kênh thông tin như ti vi, báo chí, internet, truyền hình hoặc tham gia các câu lạc bộ, lớp giáo dục kỹ năng hoặc cha mẹ, người thân do bận làm ăn kinh tế mà thiếu sự quan tâm đến con trẻ... mà đây là một trong những nguồn chính cung cấp các thông tin, kiến thức về quyền trẻ em, các thông tin về xâm hại tình dục trẻ em, kỹ năng phòng, tránh xâm hại tình dục trẻ em... Chính vì ít có cơ hội được tiếp xúc với các thông tin nên nhận thức của trẻ em và gia đình các em về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em rất hạn chế, trẻ em và gia đình thường không nhận biết được các mối nguy cơ để tự bảo vệ bản thân, bảo vệ con/em mình. Hoặc đối với các em là trẻ khuyết tật, nhiều em không đủ khả năng nhận thức để tiếp thu thông tin... Do vậy, các em rất dễ trở thành nạn nhân của kẻ đi xâm hại.

- Gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội

Dịch vụ xã hội ở đây là các dịch vụ cơ bản như: chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, giáo dục cung cấp kiến thức kỹ năng tự bảo vệ bản thân, hỗ trợ pháp lý... Đối với các trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục, cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ xã hội thường khó hơn so với các trẻ em khác. Các em ít có cơ hội được chăm sóc y tế, cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, được hỗ trợ tham vấn, tư vấn khi gặp các khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống. Đặc biệt với các trẻ em ở độ tuổi mới lớn, trẻ thường thiếu kiến

thức về sức khỏe sinh sản, cách tự bảo vệ và chăm sóc bản thân hay còn đang tò mò về tình cảm tuổi mới lớn, các em rất cần được sự hướng dẫn, giúp đỡ của người lớn. Tuy nhiên, các em gặp khó khăn rất nhiều khi tiếp cận các dịch vụ xã hội này do khó khăn về kinh tế, do cha mẹ hoặc người thân thiếu hiểu biết, do gia đình không có điều kiện đưa các em đến gặp các chuyên gia tâm lý, thăm khám sức khỏe hay đến gặp các nhà tư vấn pháp lý để xin trợ giúp.

- Bản thân trẻ em và gia đình thiếu kỹ năng bảo vệ, chăm sóc

Phần nhiều trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục thường có hoàn cảnh gia đình hết sức éo le, phức tạp: nhà nghèo, cha mẹ không hạnh phúc, ly hôn, ly thân, trẻ sống cùng bố hoặc mẹ hoặc sống với ông bà, người thân khác. Cũng có trường hợp cha mẹ vì mưu sinh gửi trẻ cho ông bà, người thân trong nom... Chính vì thế mà gia đình không có điều kiện quan tâm sát sao đến trẻ. Đồng thời, cũng do hoàn cảnh gia đình như vậy nên cha mẹ hoặc người lớn đều không có các kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ, không thường xuyên quan tâm, chú ý tới trẻ. Người lớn khi nhắc tới vấn đề xâm hại thường có tâm lý e ngại, nhạy cảm, né tránh sự việc, thiếu cởi mở, ngại tiếp cận với các thông tin, kiến thức, pháp luật về bảo vệ chăm sóc trẻ em dẫn tới thiếu các kỹ năng về bảo vệ cũng như chăm sóc trẻ. Một phần do không được quan tâm từ phía gia đình, một phần do không có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ xã hội, tiếp cận với các nguồn thông tin... nên trẻ có nguy cơ bị xâm hại tình dục thiếu các kỹ năng: từ các kỹ năng cơ bản như cách chăm sóc bản thân đến các kỹ năng để bảo vệ bản thân như tự nhận biết tình huống nguy hiểm, phản kháng, xử lý tình huống hay việc chia sẻ với người khác khi bản thân bị rơi vào các tình huống nguy hiểm...

1.4. Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục

Xâm hại tình dục trẻ em hiện đang là một vấn đề nổi cộm và gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội hiện nay. Nó để lại hậu quả nặng nề tới sự phát triển của xã hội và người chịu thiệt thòi nhất, trực tiếp nhất là trẻ em. Những hậu quả của xâm hại tình dục trẻ em ở cả khía cạnh thể chất, hành vi và tâm lý của trẻ như: trẻ phải mang thương tật suốt đời, đưa trẻ trở nên quá lệ thuộc hay trở thành đứa trẻ có những hành vi rất tiêu cực, hung hăng, phá phách, ngỗ ngược, luôn tìm cách gây hấn với những đứa trẻ khác. Hậu quả về mặt tâm lý có thể kể đến như trẻ luôn luôn cảm thấy căng thẳng lo lắng, không tin vào chính bản thân mình và mọi người, nghi ngờ mọi người xung quanh và có xu thế phòng vệ cơ thể trước mọi người. Nhiều trẻ có lại cảm giác chán nản, tội tệ về bản thân từ đó dẫn đến các hành vi tự hủy hoại bản thân hoặc có thể lặp lại những hành vi xâm hại đó với trẻ khác, người khác.

Đối với các trẻ em là nạn nhân của nạn xâm hại tình dục, công tác xã hội thực hiện chức năng chữa trị và phục hồi về mặt tâm lý, ổn định sức khỏe thông qua các hoạt động tư vấn, tham vấn, kết nối các nguồn lực, hỗ trợ về pháp lý, chuyên gửi và kết hợp với chăm sóc về y tế cũng như theo dõi, điều trị về tâm lý cho các em và gia đình. Các hoạt động của nhân viên công tác xã hội với các trẻ em là nạn nhân của xâm hại tình dục thường là các hoạt động tiếp xúc cá nhân, dựa trên nguyên tắc của hoạt động công tác xã hội cá nhân.

Tuy nhiên, ông bà ta thường nói “Phòng bệnh còn quan trọng hơn chữa bệnh”. Chính vì thế, công tác phòng ngừa và trợ giúp các trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc hạn chế nạn xâm hại tình dục hiện nay. Làm tốt công tác phòng tránh sẽ góp phần giảm thiểu số lượng các vụ xâm hại tình dục trẻ em, nâng cao ý thức của cộng đồng trong

việc bảo vệ chăm sóc trẻ em, đồng thời cũng giúp các em nâng cao khả năng tự bảo vệ mình trước những nguy cơ có thể gặp phải.

Công tác xã hội nhóm là một trong những phương pháp chính của nghề công tác xã hội chuyên nghiệp. Công tác xã hội nhóm sẽ giúp từng cá nhân nâng cao khả năng hoàn thành nhiệm vụ, tăng cường năng lực để bản thân có thể tự ứng phó với những vấn đề gặp phải trong cuộc sống thông qua các hoạt động tương tác giữa các thành viên trong nhóm, ngăn ngừa nảy sinh những vấn đề xã hội nghiêm trọng khác.

Trong công tác xã hội nhóm, tùy từng loại hình nhóm mà nhân viên công tác xã hội thực hiện các hoạt động công tác xã hội phù hợp với nhóm đó. Trong đó, đối với hoạt động công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục, nhân viên công tác xã hội tiến hành một số hoạt động sau:

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống:

Kỹ năng sống của mỗi người không phải sinh ra đã có mà nó được hình thành thông qua quá trình học tập, rèn luyện, trải nghiệm thực tế của mỗi người. Quá trình hình thành kỹ năng sống diễn ra cả trong quá trình học tập lẫn trong thực tế cuộc sống. Giáo dục kỹ năng sống là việc rèn luyện năng lực tâm lý xã hội cho con người, giúp các cá nhân có những hành vi tích cực, mang tính xây dựng, thay đổi các hành vi, thói quen, tiêu cực, giúp các cá nhân có năng lực ứng phó với các khó khăn và vấn đề trong cuộc sống. Chính vì thế, việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em nói chung, đặc biệt là giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ em về phòng ngừa xâm hại tình dục có vai trò rất quan trọng.

Với mục tiêu trang bị các kỹ năng để giúp trẻ em rèn luyện, tăng cường năng lực ứng phó với các tình huống có nguy cơ, phòng ngừa xâm hại tình

dục, nhân viên xã hội cần thực hiện các hoạt động chủ đạo để giáo dục kỹ năng sống đối với nhóm các trẻ em có nguy cơ, cụ thể:

Trang bị những kỹ năng sống cơ bản để mỗi trẻ em có thể vận dụng vào các tình huống cụ thể xảy ra trong cuộc sống như: kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng quan sát, kỹ năng đánh giá, kỹ năng từ chối, kỹ năng chia sẻ...

Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống với nội dung giáo dục văn hóa. Việc thực hiện lồng ghép sẽ giúp cho nhân viên xã hội và giáo viên tổ chức được nhiều hoạt động đa dạng, phong phú cho trẻ em để trẻ được tham gia, trải nghiệm và củng cố kiến thức.

Tổ chức hoạt động vui chơi chứa nội dung cần giáo dục: đây là hoạt động không thể thiếu trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em. Giáo dục kỹ năng sống thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi sẽ giúp nội dung giáo dục trở nên tự nhiên, hấp dẫn mà không bị khiên cưỡng, giúp trẻ em khi tham gia vào các hoạt động này ghi nhớ kiến thức sâu hơn. Với hoạt động này, nhân viên xã hội có thể chuẩn bị một số trò chơi như: trò chơi đóng vai, trò chơi hái hoa dân chủ... để trẻ phát huy trí tưởng tượng, tăng kỹ năng xử lý tình huống.

- Tổ chức hoạt động nhóm:

Tổ chức các hoạt động nhóm là hoạt động không thể thiếu trong quá trình tương tác, làm việc với nhóm. Thông qua hoạt động nhóm sẽ giúp từng cá nhân trong nhóm được rèn luyện, củng cố và phát triển kỹ năng và năng lực của bản thân. Nhân viên xã hội với vai trò là người điều phối các hoạt động của nhóm cần thu thập thông tin, đánh giá khả năng, năng lực của mỗi nhóm viên để từ đó đưa ra các nội dung giáo dục và hoạt động phù hợp với mục tiêu của nhóm và khả năng của các thành viên trong nhóm.

Khi tổ chức hoạt động nhóm, nhân viên xã hội cần lưu ý kết hợp các hoạt động học tập xen kẽ với các hoạt động vui chơi, giải trí, thư giãn để tạo

không khí thoải mái và khơi gợi sự hứng thú của các thành viên nhóm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Tư vấn, giáo dục, nâng cao năng lực thông qua tổ chức trò chơi nhóm:

Trò chơi là hoạt động yêu thích và quen thuộc của trẻ. Tham gia vào các trò chơi giúp tạo sự hứng thú, tăng cường khả năng phân tích tình huống, khả năng quan sát, giúp trẻ rèn luyện sự linh hoạt và tăng cường khả năng ứng biến với các tình huống xảy ra trong cuộc sống. Nhân viên xã hội dựa vào mục đích của nhóm mà đưa ra các trò chơi phù hợp, đơn giản, vui nhộn để tạo sự hứng thú của trẻ. Trong quá trình tham gia trò chơi, nhân viên xã hội quan sát và dạy trẻ cách xử lý với tình huống, giúp các em tăng cường giao lưu, chia sẻ với các thành viên nhóm và tiếp nhận, củng cố các kỹ năng sống.

Nhân viên xã hội có thể sử dụng các tình huống giả định hoặc cho trẻ tham gia đóng vai các nhân vật mà trẻ thường thấy trong cuộc sống. Thông qua hoạt động đóng vai người khác mà trẻ có thể quan sát, bộc lộ suy nghĩ, cảm nhận của mình, đặc biệt là khả năng sử dụng các kỹ năng để nhận biết nguy cơ và ứng phó với các tình huống mà trò chơi đặt ra.

Khi tổ chức các trò chơi cho nhóm, cần chú ý tạo không gian và không khí thoải mái, cởi mở để trẻ em được tự do chơi. Nhân viên xã hội có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn, giải thích cho trẻ trong quá trình thực hiện các hoạt động. Trong quá trình tổ chức các trò chơi, giáo dục đối với nhóm, nhân viên xã hội có thể thực hiện hoạt động tư vấn trực tiếp hoặc gián tiếp với nhóm và cá nhân trẻ thông qua các hoạt động. Nhân viên xã hội có thể đưa ra các gợi ý, ý kiến giúp trẻ hiểu rõ vấn đề hoặc trợ giúp trẻ đưa ra các quyết định của bản thân khi đối mặt với các tình huống, vấn đề đặt ra hoặc các vấn đề mà trẻ đang băn khoăn, vướng mắc...

Thủ phạm của xâm hại tình dục trẻ em là những kẻ trông bề ngoài cũng giống như những người bình thường khác, chúng có thể là bất cứ ai: già hay

trẻ, người quen hay không quen, người trong gia đình hay người ngoài gia đình... Trong rất nhiều trường hợp, kẻ xâm hại tình dục chính là người quen thân, thậm chí là thành viên trong gia đình hay người sống trong cùng một địa bàn, khu xóm..., ngoài ra có thể là những thanh niên mới lớn, kẻ say rượu bia hay những người bị bệnh tâm thần...

Tất cả các trẻ em đều có nguy cơ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục không có sự phân biệt dân tộc, học vấn, điều kiện kinh tế, lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cá nhân. Tuy nhiên, một số trẻ em thuộc các nhóm như: trẻ em sống trong các gia đình khó khăn; trẻ em sống trong các gia đình khuyết thiếu chỉ có cha hoặc mẹ hoặc thiếu cả cha mẹ; trẻ em chậm phát triển; trẻ em từ các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số; trẻ em sống trong hoàn cảnh có nhiều cám dỗ... thường có nguy cơ bị xâm hại tình dục cao hơn các trẻ em khác.

Việc áp dụng các phương pháp công tác xã hội không chỉ quan trọng trong việc trợ giúp các trẻ em là nạn nhân của xâm hại tình dục mà còn quan trọng cả trong việc phòng ngừa và trợ giúp các trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Nhóm là một phần không thể thiếu để xã hội có thể tồn tại được. Qua nhóm mỗi cá nhân cảm nhận được sự liên kết với nhau và học được những cách làm việc tập thể. Những định nghĩa hay phân tích về nhóm đều chỉ ra rằng về cơ bản một nhóm là sự kết hợp của những cá nhân về mục đích chung trong một khoảng thời gian nhất định. Nhóm được phân biệt với cộng đồng ở chỗ các nhóm tan rã khi mục đích của họ đã đạt được và có tính chuyên sâu, đồng nhất và gắn gũi hơn với cộng đồng. Việc hoạt động theo các nhóm trong công tác xã hội được xem là phương pháp kích thích những thay đổi tích cực cho mỗi cá nhân và cho cả xã hội. Các hoạt động nhóm dựa trên môi trường văn hoá và trang bị sức mạnh được sử dụng để tạo nên những cộng đồng nhằm nâng cao sức mạnh của cá nhân và khả năng kiểm soát, ứng phó giải

quyết vấn đề trong cuộc sống của mỗi người, nâng cao khả năng tiếp cận tạo sự thay đổi tích cực cho những nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội hay nhóm bị thiệt thòi yếu thế...

Chính vì thế, vận dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục là rất cần thiết.

Tiểu kết Chương 1

Thông qua chương 1, tác giả trình bày các vấn đề lý luận về công tác xã hội nhóm và trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục. Các vấn đề lý luận được hệ thống một cách cụ thể, chi tiết giúp làm sáng tỏ hơn vấn đề nghiên cứu, là cơ sở, tiền đề cho quá trình nghiên cứu thực tiễn.

Trong chương này cũng đã chỉ ra nguyên nhân hậu quả và các vấn đề gặp phải của trẻ là nạn nhân của xâm hại tình dục: các trẻ em bị xâm hại tình dục phải chịu rất nhiều tổn thương về sức khỏe và tinh thần và còn chịu nhiều ảnh hưởng về lâu về dài. Nêu ra được các đặc điểm của nhóm trẻ em có nguy cơ cao trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục. Đồng thời trong Chương 1 cũng chỉ ra được nội dung các hoạt động công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục, nêu rõ được tầm quan trọng của việc vận dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa và trợ giúp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Đây chính là cơ sở quan trọng, là tiền đề lý thuyết để từ đó thực hiện nghiên cứu khoa học, chính xác hơn.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TRONG PHÒNG NGỪA TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

2.1. Thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định

Tỉnh Nam Định nằm ở trung tâm của vùng Nam đồng bằng Sông Hồng, diện tích tự nhiên 1.652 km² bao gồm 9 huyện và thành phố Nam Định là đô thị loại I trực thuộc tỉnh với 229 xã, phường, thị trấn. Với dân số gần 2 triệu người trong đó: trẻ em từ 0-16 tuổi có 519.603 em (chiếm 25,9% dân số), trẻ em từ 0-6 tuổi có 232.358 em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là 4.566 em, 20.523 trẻ em thuộc nhóm trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Thành phố Nam Định là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của tỉnh Nam Định, nằm ở phía bắc tỉnh với diện tích 46,41 km². Thành phố Nam Định gồm có 25 phường, xã, trong đó có 20 phường nội thành và 05 xã ngoại thành. Dân số theo thống kê năm 2017 là 252.008 người, nam giới là 120.341 nam (chiếm 47,75%), nữ giới là 131.667 người (chiếm 52,25%).

Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi là 73.167 em, chiếm 29,03% dân số toàn thành phố.

2.1.1. Trẻ em bị xâm hại

2.1.1.1. Số lượng trẻ em bị xâm hại

Với hơn 29% dân số là trẻ em dưới 16 tuổi, nhiều trẻ có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ thuộc nhóm trẻ có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt thì số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố là rất lớn. Theo báo

cáo kết quả thực hiện Chi thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em của tỉnh Nam Định (Báo cáo số 04/BC-SLĐTBXH ngày 09/1/2018 của Sở Lao động - TB và XH), năm 2017, đã phát hiện được 09 vụ bạo lực, xâm hại trẻ em với 09 đối tượng xâm hại trẻ em. Các vụ bạo lực xâm hại trẻ em sau khi được phát hiện đã được đưa ra xử lý hình sự trước cơ quan pháp luật.

Theo báo cáo của cơ quan công an, 6 tháng đầu năm 2018 đã phát hiện 03 vụ, 04 trẻ em bị xâm hại, so với cùng kỳ năm 2017 đã giảm 01 vụ. Các đối tượng xâm hại trẻ em đã bị cơ quan công an xử lý và đưa ra xét xử.

2.1.1.2. Các hành vi xâm hại trẻ em

Có rất nhiều hành vi xâm hại tình dục trẻ em như: cưỡng hiếp, sờ mó, vuốt ve vào chỗ kín của trẻ em, hôn trẻ em có tính chất gợi dục, dùng tiền hoặc vật chất lôi kéo, ép buộc, dụ dỗ trẻ em thực hiện các hành vi mang tính chất tình dục...

Trong số các vụ xâm hại tình dục trẻ em đã bị phát hiện và xử lý, các đối tượng phạm tội đã thực hiện các hành vi xâm hại:

- Hành vi dâm ô trẻ em: 05 vụ với 05 đối tượng và 06 trẻ em bị xâm hại
- Hành vi hiếp dâm: 02 vụ, 02 đối tượng và 02 trẻ em là nạn nhân.
- Hành vi giao cấu với trẻ em: 02 vụ, 02 đối tượng và 02 nạn nhân.

2.1.1.3. Lứa tuổi trẻ em bị xâm hại

Về lứa tuổi trẻ em bị xâm hại tình dục: các em là nạn nhân của xâm hại tình dục trẻ em ở tất cả các lứa tuổi.

- Có trường hợp nạn nhân bị xâm hại là các trẻ em gái đang là học sinh tiểu học, mới chỉ 7,8 tuổi

- Bên cạnh đó cũng có trường hợp nạn nhân của xâm hại tình dục sinh năm 2003, hiện đang là học sinh lớp 9.

Tuy nhiên, chủ yếu nạn nhân là các em gái còn nhỏ tuổi, chưa có nhân thức cũng như ý thức để phản kháng, đề phòng các đối tượng xấu khi xảy ra các hành vi xâm hại.

2.1.1.4. Đối tượng xâm hại trẻ em

Về đối tượng xâm hại tình dục trẻ em, theo báo cáo của cơ quan công an và Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Nam Định, kẻ thực hiện các hành vi xâm hại trẻ em thường ẩn dưới danh nghĩa là người thân, người quen, thậm chí là “người yêu” của các em gái mới lớn.

02 vụ án xâm hại trẻ em điển hình:

- Đầu tháng 9/2017, Phạm Văn L sinh năm 1997, trú tại phường Trần Quang Khải có quen biết với cháu Nguyễn Thúy H sinh năm 2003 ở cùng địa phương. Sau khi quen biết cháu H, Phạm Văn L đã dụ dỗ để thực hiện hành vi dâm ô và 02 lần giao cấu với cháu H. Đến đầu tháng 5/2017, gia đình cháu H phát hiện và đã làm đơn tố cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn L về tội “giao cấu với trẻ em”.

- Tháng 2/2018, Bùi Văn T sinh năm 1974 trú tại xã Mỹ Xá cho cháu Vũ Thị N.A sinh năm 2008 cùng xã 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) rồi dụ dỗ cháu A để thực hiện hành vi giao cấu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra thu thập tài liệu và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can T với tội danh “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Trên đây là 2 vụ án điển hình trong số các vụ xâm hại tình dục trẻ em được phát hiện và điều tra bởi cơ quan công an. Có thể thấy rằng đối tượng đi xâm hại có thể là bất cứ ai, có thể là người quen thân, người sống trong cùng một địa bàn, khu xóm, là những thanh niên mới lớn...

Trên thực tế, số lượng trẻ bị xâm hại tình dục và số vụ xâm hại tình dục chưa phản ánh đúng sự thật. Không hẳn là do thống kê không chính xác hoặc

chưa đầy đủ, lý do còn nằm trong nền văn hoá và nhận thức của toàn xã hội về trách nhiệm đối với con trẻ. Nếu hiểu xâm hại tình dục theo đúng chuẩn khái niệm quốc tế xâm hại tình dục là tất cả hành vi dụ dỗ, lôi kéo, xúi bẩy trẻ em thực hiện hành vi mang tính chất tính dục không phù hợp với lứa tuổi các em thì số vụ xâm hại tình dục trẻ em sẽ cao hơn rất nhiều.

2.1.2. Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục

Thành phố Nam Định hiện có 73.167 trẻ em, chiếm 29% dân số. Với 1/3 dân số là trẻ em, số trẻ có nguy cơ bị xâm hại là rất lớn. Cụ thể:

- Có 96 trẻ mồ côi cha mẹ: các em hiện đang sống cùng cha/mẹ hoặc ông bà và hầu hết có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn như gia đình thuộc hộ nghèo, đông anh em, bố hoặc mẹ đi làm ăn xa.

- 257 trẻ em khuyết tật: chủ yếu các em mắc các dạng khuyết tật vận động, chậm phát triển trí tuệ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

- 11 trẻ có HIV

- 03 trẻ vi phạm pháp luật và hơn 400 trẻ em thuộc nhóm có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt như không sống cùng cha mẹ, sống trong các khu vực có nhiều tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trẻ bỏ học sớm...

2.2. Thực trạng các hoạt động công tác xã hội nhóm đã được vận dụng trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định

Để có thể tìm hiểu và đánh giá được thực trạng các hoạt động công tác xã hội đã được vận dụng trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định, ngoài những thông tin và tài liệu thu thập được thông qua các hồ sơ, các cuộc nói chuyện và quan sát, đề tài tiến hành khảo sát 03 nhóm đối tượng: nhóm học sinh, nhóm cha mẹ

học sinh và nhóm giáo viên và các nhà lãnh đạo, quản lý địa bàn một số trường THCS trên địa bàn thành phố Nam Định.

Việc khảo sát các đối tượng chính được tiến hành thông qua hoạt động khảo sát, điều tra bằng bảng hỏi. Tôi đã đưa ra 3 bộ bảng hỏi với các câu hỏi lựa chọn cho từng nhóm đối tượng khảo sát.

Đối tượng điều tra là nhóm học sinh, nhóm cha mẹ học sinh và nhóm giáo viên và các nhà lãnh đạo, quản lý địa bàn một số trường THCS trên địa bàn thành phố. Lựa chọn các nhóm đối tượng này vì nhóm ở độ tuổi này mới đủ khả năng phản ánh sát kết quả điều tra một cách thực tế về thực trạng các hoạt động công tác xã hội đã được vận dụng. Nếu lựa chọn những nhóm khác và độ tuổi trẻ em khác thì sẽ không đảm bảo được tính khách quan, thực tế của đề tài vì các em chưa có đủ trình độ nhận thức và nhận thức không phù hợp với nội dung cần điều tra.

Nội dung khảo sát của 3 bộ bảng hỏi (Phụ lục kèm theo):

- Bảng 1: dành cho đối tượng là các em học sinh.
- Bảng 2: dành cho đối tượng là cán bộ, giáo viên, nhà quản lý.
- Bảng 3: dành cho đối tượng là phụ huynh học sinh.

Số phiếu phát ra:

- Bảng 1: 50 phiếu, số phiếu thu về là 50, đạt 100% số phiếu.
- Bảng 2: 50 phiếu, số phiếu thu về là 50, đạt 100% số phiếu.
- Bảng 3: 50 phiếu, số phiếu thu về là 50, đạt 100% số phiếu.

Các phiếu thu được đã xử lý, phân tích theo phương pháp thống kê đơn giản và cho những số liệu, thông tin theo nội dung được khảo sát.

2.2.1. Các hoạt động công tác xã hội đã được vận dụng trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định

Hoạt động truyền thông: Theo báo cáo chung của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, công tác truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định đã được Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chức năng quan tâm thực hiện. Một số hoạt động đã được triển khai như tuyên truyền các bài viết về quyền trẻ em thông qua hệ thống loa phát thanh phường, xã nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em, trung thu, 01/6. Mục đích của các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao kiến thức, trang bị kỹ năng cho các em học sinh, góp phần thúc đẩy sự quan tâm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, cung cấp thêm kiến thức cũng như kỹ năng toàn diện hơn cho các em trong cách tự bảo vệ chính mình.

Theo kết quả khảo sát đã thu được:

Bảng 2.1: Kết quả khảo sát nhận biết về hoạt động truyền thông của giáo viên/quản lý, cha mẹ và trẻ em

Đối tượng	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Giáo viên/quản lý	40	80%
Cha mẹ	23	46%
Trẻ em	50	100%

(Nguồn: Kết quả điều tra, 2018)

- 80% cán bộ giáo viên, nhà quản lý và 46% phụ huynh cho biết tại địa phương/trường học có tổ chức các hoạt động truyền thông có các nội dung về quyền trẻ em và phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

- 24% trẻ em cho biết các em được tiếp cận với các thông tin về xâm hại tình dục trẻ em thông qua phương tiện báo, đài; 52% các em tiếp cận

thông qua mạng internet; 12% thông qua thầy cô, nhà trường; số còn lại là thông qua người lớn trong gia đình.

- Nội dung truyền thông: 60% các em cho biết được tiếp cận với các nội dung về quyền trẻ em; 22% được nghe các nội dung về vùng riêng tư trên cơ thể, những tình huống không an toàn; 18% được nghe các nội dung về xâm hại tình dục trẻ em.

Có thể thấy rằng nội dung truyền thông về xâm hại tình dục trẻ em còn hạn chế, chủ yếu công tác truyền thông mới chỉ chú trọng đến nội dung về quyền trẻ em. Các em chưa được truyền thông nhiều các nội dung về xâm hại tình dục trẻ em như các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, các tình huống nguy cơ, các vùng riêng tư trên cơ thể...

- Mức độ tham gia:

Bảng 2.2: Mức độ tham gia của trẻ vào các hoạt động truyền thông

Mức độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên	14	28%
Thỉnh thoảng	27	54%
Đôi khi	03	6%
Rất ít	06	12%
Chưa tham gia bao giờ	0	0%

(Nguồn: Kết quả điều tra, 2018)

Thông qua bảng kết quả khảo sát về mức độ tham gia của trẻ đối với hoạt động truyền thông có thể thấy mức độ tham gia của trẻ em đối với hoạt động truyền thông còn hạn chế: có tới 54% trẻ tham gia ở mức độ thỉnh

thoảng, 18% thừa nhận là rất ít khi hoặc đôi khi tham gia, số trẻ em tham gia thường xuyên chỉ có 28%.

- Về chất lượng và hiệu quả của hoạt động truyền thông:

Bảng 2.3: Đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động truyền thông

STT	Tiêu chí	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nội dung hoạt động	06	12%	10	20%	30	60%	04	8%
2	Hình thức hoạt động	06	12%	20	40%	15	30%	09	18%
3	Tính thiết thực	03	6%	21	42%	23	46%	04	8%
4	Tính hấp dẫn	01	2%	09	18%	35	70%	05	10%
5	Khả năng tập hợp thu hút trẻ em	05	10%	06	12%	24	48%	15	30%

(Nguồn: Kết quả điều tra, 2018)

Qua bảng trên có thể thấy chất lượng và hiệu quả của hoạt động truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em còn nhiều hạn chế. Theo kết quả đánh giá các tiêu chí: nội dung, hình thức tính thiết thực, tính hấp dẫn chủ yếu ở mức trung bình và khá. Đặc biệt về tính hấp dẫn, có tới 70% trẻ em đánh giá ở mức trung bình, 2% trẻ em cho rằng các hoạt động truyền thông hấp dẫn. 60% trẻ em đánh giá nội dung các hoạt động truyền thông ở mức trung bình. Về hình thức hoạt động; 40% trẻ em đánh giá ở mức khá, 30% trẻ em đánh giá ở mức trung bình, 18% ở mức yếu, 12% ở mức tốt.

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống:

- Khi được hỏi các em đã/có tham gia lớp học kỹ năng sống nào không thì có tới 37/50 em (74%) không/chưa tham gia lớp học kỹ năng sống nào.

- 13/50 em đã từng/đang tham gia các lớp học kỹ năng sống thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa hoặc câu lạc bộ tại trường học:

+ Về nội dung các hoạt động giáo dục kỹ năng về phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em: theo kết quả khảo sát, 100% các em đã/đang tham gia các lớp học kỹ năng sống cho biết các nội dung chủ yếu mà các em đã được học là tin tưởng và chia sẻ với người lớn khi gặp vấn đề, kỹ năng từ chối, các nhận biết các dấu hiệu nguy hiểm...

+ Về mức độ tham gia vào các hoạt động: cả 13/13 em (100%) đều thường xuyên tham gia vào các hoạt động.

+ Đánh giá về hoạt động:

Bảng 2.4: Kết quả đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng

STT	Tiêu chí	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Nội dung hoạt động	10	76.9	03	23.1	0	0	0	0
2	Hình thức hoạt động	05	38.4	08	61.6	0	0	0	0
3	Tính thiết thực	05	38.4	08	61.6	0	0	0	0
4	Tính hấp dẫn	12	92	01	8	0	0	0	0
5	Khả năng tập hợp thu hút trẻ em	09	69	04	31	0	0	0	0

(Nguồn: Kết quả điều tra, 2018)

Nhìn vào số liệu tại bảng trên có thể thấy các em tham gia vào các lớp giáo dục kỹ năng đánh giá khá cao về chất lượng lẫn hiệu quả của hoạt động

giáo dục kỹ năng về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em. Tất cả các em đều đánh giá các tiêu chí về nội dung, hình thức hoạt động, tình thiết thực, tính hấp dẫn và khả năng thu hút sự tham gia của trẻ ở mức khá hoặc tốt.

Theo kết quả khảo sát này cho thấy, hoạt động giáo dục kỹ năng sống nói chung và kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em được tổ chức khá tốt. Các nội dung đầy đủ, hình thức đa dạng, dễ dàng tham gia sự thu hút và quan tâm của trẻ. Tuy nhiên, mới chỉ có một số rất ít trẻ được tiếp cận với hoạt động này.

Hoạt động tư vấn:

Khi được hỏi: “Tại trường học, địa phương của em, em đã được biết những hoạt động tư vấn nào về phòng, ngừa xâm hại tình dục?”, 28/50 em (56%) cho biết các em được biết tới hoạt động tư vấn học đường, được thực hiện tại trường học. 58% đáp án là làm việc trực tiếp với lớp. Như vậy có thể thấy hoạt động tư vấn đã được diễn ra tại một số trường học, được thực hiện trực tiếp với các em học sinh tại các lớp học hoặc trong buổi học.

- Về nội dung tư vấn mà các em đã được tham gia, có tới 80% các em cho biết các nội dung tư vấn là về cách giao tiếp tại trường học, tại gia đình. Qua kết quả trên có thể thấy nội dung tư vấn được thực hiện tại trường học với các em học sinh vẫn còn ít đa dạng, chủ yếu các em mới chỉ được tư vấn, hướng dẫn về cách giao tiếp, ứng xử. Nội dung về trẻ em và các vấn đề về xâm hại tình dục trẻ em ít và chưa được thực hiện nhiều.

- Đối với các hoạt động tư vấn, do được diễn ra tại trường học hoặc trong các giờ học nên có được sự tham dự thường xuyên của các em.

- Đánh giá chất lượng và hiệu quả của hoạt động tư vấn phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em, 60% ý kiến đánh giá nội dung tư vấn và hình thức hoạt động tư vấn ở mức độ trung bình, 70% các em cho rằng hoạt động tư vấn có tính hấp dẫn không cao, chỉ ở mức trung bình.

Như vậy có thể thấy rằng tuy hoạt động tư vấn đã được thực hiện tại một số trường học và có sự tham gia của trẻ em. Tuy nhiên, về nội dung và hình thức hoạt động tư vấn còn hạn chế, chưa phong phú, chưa thu hút được sự chú ý của trẻ em. Điều này phần nào làm hạn chế sự ghi nhớ, tiếp thu của trẻ đối với các kiến thức, nội dung tư vấn. Hay nói cách khác là hiệu quả của hoạt động tư vấn chưa cao.

Đánh giá về các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trong thời gian qua tại thành phố Nam Định, kết quả khảo sát đối với trẻ em, với giáo viên và cán bộ quản lý, với cha mẹ học sinh cho rằng những khó khăn, hạn chế chủ yếu của các hoạt động là: nội dung hoạt động còn đơn điệu, nghèo nàn, hình thức của các hoạt động chưa hấp dẫn, còn thiếu các kiến thức, kỹ năng và sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động chưa đồng đều. Một số ý kiến của các bậc phụ huynh và các giáo viên, nhà quản lý giáo dục cho rằng hạn chế, khó khăn nữa là thiếu sự quan tâm, ủng hộ của cha mẹ, cộng đồng.

2.2.2. Đánh giá hoạt động phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục

2.2.2.1. Kết quả đạt được

Các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định đã được các cấp, các ngành triển khai và đạt được những kết quả nhất định. Các hoạt động đã thu hút được sự quan tâm chú ý của đông đảo mọi người, nhất là trẻ em và cộng đồng xã hội. Nội dung của các hoạt động đã chú trọng tới vấn đề quyền trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em và các kiến thức kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em.

Thông qua các hoạt động bước đầu đã thu hút được sự tham gia của trẻ em và sự quan tâm của thầy cô, nhà trường cũng như của cha mẹ, gia đình trẻ em và của chính quyền địa phương. Hiệu quả của các hoạt động còn là cung cấp được các kiến thức cơ bản về xâm hại tình dục trẻ em, nâng cao kỹ năng

sống, các kỹ năng phòng ngừa xâm hại cho trẻ cũng như nâng cao nhận thức về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em của cộng đồng.

Các hoạt động đã tạo những tiền đề cơ bản để tiếp tục tiến hành các hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp việc trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.

2.2.2.2. Hạn chế, tồn tại

Tuy đạt được những kết quả đáng ghi nhận nhưng hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố vẫn còn những hạn chế nhất định.

Về nội dung và hình thức của các hoạt động còn hạn chế, thiếu đa dạng, sáng tạo dẫn đến việc truyền tải thông tin, kiến thức chưa phong phú, thiếu hấp dẫn. Các hoạt động chưa được triển khai một cách rộng rãi, toàn diện tại các trường học, địa phương. Mới chỉ có một bộ phận trẻ em được tiếp cận, tham gia các hoạt động; các hoạt động chưa thu hút được sự tham gia của đông đảo trẻ em nên hiệu quả của hoạt động mới chỉ ở một phạm vi nhỏ.

Sự quan tâm của những người làm công tác giáo dục, các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội đối với vấn đề phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em còn hạn chế. Việc triển khai các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính, nội dung kiến thức, cơ sở vật chất, tài liệu tuyên truyền... dẫn tới hiệu quả các hoạt động không được như mong đợi.

Với các kết quả đạt được cùng với các hạn chế tồn tại nêu trên, có thể thấy rằng cần phải tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp, cụ thể là hoạt động công tác xã hội nhóm về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố Nam Định.

Tiểu kết Chương 2

Trong nội dung cương 2 này nêu ra được thực trạng trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục và hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định. Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chức năng và toàn thể cộng đồng, các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn thành phố đã được triển khai và đạt được một số kết quả nhất định. Trẻ em đã được tiếp cận và tham gia vào các hoạt động như: hoạt động truyền thông, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn. Qua việc tham gia vào các hoạt động trên, các em đã phần nào được nâng cao nhận thức, kỹ năng cũng như cách phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em. Các hoạt động cũng nhận được sự quan tâm từ phía thầy cô giáo và cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, việc triển khai các hoạt động trên còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp và chưa chú trọng đúng mức đến việc phát huy khả năng của cá nhân trẻ cũng như của tập thể nhóm trẻ em nên chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Chính vì thế mà rất cần có sự can thiệp của một phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp. Trong phạm vi của đề tài, tôi xin đề xuất sử dụng phương pháp công tác xã hội nhóm vì phương pháp này vừa tác động được tới cá nhân từng trẻ em, vừa phát huy được năng lực và sức mạnh của tập thể nhóm để nâng cao hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định.

CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM ĐỂ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA TRẺ EM CÓ NGUY CƠ BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

3.1. Giai đoạn chuẩn bị và xúc tiến thành lập nhóm

Chọn nhóm viên và chuẩn bị môi trường hoạt động

Trong nhóm các trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên địa bàn thành phố Nam Định, qua tìm hiểu và quan sát, tác giả nhận thấy các em học sinh THCS lớp 8^a trường THCS xã Mỹ Xá (15 học sinh) là những trẻ em đang thiếu các kiến thức về giáo dục giới tính, các kỹ năng tự bảo vệ bản thân và phòng tránh xâm hại tình dục. Chọn nhóm các em trong độ tuổi này vì các em đã đủ khả năng nhận thức và hiểu biết về các nội dung hoạt động nhân viên công tác xã hội dự kiến thực hiện. Bên cạnh đó, việc chọn không gian sinh hoạt nhóm cũng có ý nghĩa quan trọng. Do vậy, nhân viên công tác xã hội liên hệ với trường THCS Mỹ Xá để mượn 1 phòng học làm nơi sinh hoạt cho nhóm.

Để có được môi trường thuận lợi cho việc duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm đòi hỏi nhiều yếu tố khác nhau trong đó đặc biệt là thái độ và mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm, do đó việc phác thảo xây dựng quy chế sinh hoạt nhóm đã được coi trọng ngay từ khi thành lập nhóm. Quy tắc thành lập nhóm được hình thành vừa là khuôn khổ điều chỉnh thái độ, hành vi cá nhân trong nhóm đồng thời là kết dính của sức mạnh tương tác nhóm. Trong buổi sinh hoạt đầu tiên nhân viên công tác xã hội đã cùng các em xây dựng nên quy tắc hoạt động của nhóm.

Cụ thể:

- Thời gian: Từ 14h đến 15h30 các ngày thứ 7 hàng tuần. Thời gian hoạt động của nhóm kéo dài trong vòng 4 tuần của tháng 5/2018.

- Địa điểm: phòng học lớp 8A, trường THCS xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định .

- Quy tắc hoạt động nhóm:

- + Cùng nhau học tập, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ
- + Tham gia sinh hoạt đúng giờ
- + Không làm việc riêng trong khi sinh hoạt nhóm
- + Chia sẻ, cởi mở
- + Tích cực tham gia

Xác định mục đích và mục tiêu sinh hoạt nhóm.

- Mục đích hoạt động của nhóm là trong thời gian 4 tuần có thể trang bị cho các em những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục giới tính, xâm hại tình dục trẻ em, các cách nhận biết các hành động nào là sự đụng chạm an toàn, sự đụng chạm không an toàn, kỹ năng ứng phó, phòng tránh xâm hại tình dục .

- Mục tiêu hoạt động được đề ra dựa trên những ý kiến mà các em trong nhóm thảo luận, bàn bạc, có sự gợi ý, hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội và được ghi lại cụ thể như sau:

- + Tiếp xúc trò chuyện giúp các em cởi mở, tự tin chia sẻ, tâm sự.
- + Dạy và trang bị những kiến thức về giáo dục giới tính, về xâm hại tình dục trẻ em.
- + Trang bị những kỹ năng và kiến thức về nhận biết các nguy cơ xâm hại tình dục, các kỹ năng ứng phó, phòng tránh các hành vi xâm hại.
- + Tạo cơ hội để các em có điều kiện để được nói ra những suy nghĩ, tình cảm và nguyện vọng của mình.

Đánh giá các nguồn lực của nhóm: Nguồn lực nhóm bao gồm nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài.

Nguồn lực bên trong bao gồm: Các thành viên trong nhóm rất tích cực và mong muốn được tìm hiểu các kiến thức về giới tính, về tình trạng xâm hại tình dục, các nguyên nhân và hậu quả, được học những kỹ năng cần thiết để có thể tự ứng phó với các hành vi có nguy cơ cho chính bản thân, và có thể giúp đỡ các trẻ em khác.

Nguồn lực bên ngoài: Sự hỗ trợ của ban lãnh đạo nhà trường, các thầy cô giáo, cha mẹ học sinh... ngoài ra còn có sự giúp đỡ của chính quyền địa phương và các tổ chức công tác xã hội.

Các nguồn lực trên đều là những nguồn cổ vũ lớn cho nhóm duy trì hiệu quả làm việc. Hoạt động trợ giúp dựa trên lòng nhiệt tình, sự yêu thương cảm thông chia sẻ nên khá ổn định và vững chắc. Đó là những thuận lợi rất lớn của nhóm. Tuy nhiên nhân viên công tác xã hội có thể thấy trước những khó khăn mà nhóm có thể gặp phải:

- Do các em còn nhỏ tuổi, nhiều em còn e ngại, sự nhận thức và lĩnh hội còn hạn chế.

- Nguồn lực tài chính còn hạn chế.

Tuy nhiên, những khó khăn trên nếu khắc phục được thì sẽ trở thành những lực đẩy lớn cho nhóm hoạt động, mang lại những kết quả khả quan.

Xây dựng kế hoạch cụ thể cho nhóm

Bảng 3.1: Kế hoạch hoạt động nhóm

Thời gian	Nội dung công việc	Mục tiêu	Ghi chú
05/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Gặp gỡ và giới thiệu thành viên trong nhóm - Cùng nhóm viên xác định lại mục tiêu của nhóm - Thảo luận đưa ra nguyên tắc hoạt động của nhóm - Phát cho mỗi em một tờ giấy nhỏ để các em ghi những mong đợi của mình về khoá học này 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp nhóm viên cảm nhận mình là thành viên của nhóm, tạo cảm giác an toàn và tin tưởng cho các thành viên 	Trong ngày đầu tiên làm việc nhân viên công tác xã hội cần có kỹ năng huy động tinh thần cùng tham gia của các thành viên trong nhóm vào tất cả các hoạt động
12/5/2018 và 19/5/2018	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức các buổi sinh hoạt nhóm 2. Cung cấp những kiến thức căn bản về giáo dục giới tính, về xâm hại tình dục trẻ em, các nguyên nhân, hậu quả, nguy cơ... 3. Dạy những kỹ năng ứng phó và nhận biết các dấu hiệu nguy cơ. 4. Tham gia các hoạt động vui chơi giải trí. 5. Nhân viên xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - giúp các em có cơ hội được tham gia vào nhóm những người có cùng hoàn cảnh giống như mình, các em cảm thấy được an toàn, cởi mở, chia sẻ. - Giúp các em có những kiến thức về giáo dục giới tính, về xâm hại tình dục trẻ em, các nguyên nhân, hậu quả, nguy 	Cần tìm nhiều trò chơi tuy nhiên không nên sa đà vào việc tổ chức các trò chơi mang tính giải trí đơn thuần, sẽ làm sai lệch mục đích của việc giáo dục nội dung giáo

	<p>kết nguồn lực nối với các tổ chức liên quan, mở rộng phạm vi hoạt động</p>	<p>cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp trẻ có kỹ năng ứng phó và nhận biết các dấu hiệu nguy cơ. - Tạo sân chơi lành mạnh cho trẻ - Tạo mối quan hệ với các tổ chức tình nguyện khác. - Tạo sân chơi cho nhóm trẻ em để trao đổi, làm quen, học tập, bổ sung kỹ năng, kinh nghiệm và vui chơi giải trí. - Mở rộng phạm vi hoạt động ra ngoài nhóm, đóng góp được nhiều hơn cho xã hội - Giúp tránh xa các tệ nạn, cám dỗ trong xã hội. 	<p>dục kỹ năng xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vào cuối các buổi sinh hoạt đều có họp lại để đánh giá tình hình hoạt động của nhóm
26/5/2018	<p>Lượng giá và kết thúc hoạt động của nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp nhân viên công tác xã hội và nhóm nhận định lại những gì đã làm được những gì chưa 	<p>Trong buổi tổng kết cuối cùng nhân viên công tác xã hội và</p>

		làm được, từ đó rút kinh nghiệm cho những khoá học sau.	nhóm mời sự tham gia của đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên...để cùng nhau đánh giá hoạt động của nhóm
--	--	---	---

3.2. Giai đoạn khởi động và bắt đầu hoạt động

Giới thiệu các thành viên trong nhóm: Đầu tiên, nhân viên công tác xã hội tập hợp các em lại, cho các em đứng thành vòng tròn, phổ biến quy tắc của trò chơi. Sau đó, nhân viên công tác xã hội tự giới thiệu bằng cách hát một câu trong một bài hát *Nói vòng tay lớn* sau đó dừng lại, tự giới thiệu về bản thân với các em (tên, tuổi, nơi công tác) và chỉ 1 em bất kỳ, người bị chỉ định hát 1 bài hát, tự giới thiệu và lại chỉ định người khác. Cứ như vậy, từng em được lần lượt giới thiệu về bản thân cho đến khi hết vòng.

Tiếp sau đó, nhân viên công tác xã hội giới thiệu mục đích của việc tổ chức sinh hoạt nhóm để các em biết.

Nhân viên công tác xã hội chọn cách thức này vì nó khá hấp dẫn và đơn giản, có thể tạo cho nhóm viên sự tự tin, tự nhiên cần thiết và không khí vui vẻ, sôi nổi để bắt đầu khởi động, làm quen với nhóm.

Xác định lại mục tiêu hoạt động của nhóm

Nội dung này đã được dự thảo trong giai đoạn chuẩn bị thành lập nhóm, tuy nhiên chưa chính thức. Vì vậy ở giai đoạn bắt đầu chính thức hoạt động của nhóm dựa trên sự tương tác, thể hiện nhu cầu và ý chí của một

nhóm thực sự. Mục tiêu cần được xác định rõ ràng về mục tiêu lâu dài và mục tiêu trước mắt.

- Mục tiêu lâu dài: trong thời gian 4 tuần có thể trang bị cho các em những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục giới tính, xâm hại tình dục trẻ em, các cách nhận biết các hành động nào là sự đụng chạm an toàn, sự đụng chạm không an toàn, kỹ năng ứng phó, phòng tránh xâm hại tình dục .

- Mục tiêu cụ thể:

+ Tiếp xúc trò chuyện giúp các em cởi mở, tự tin chia sẻ, tâm sự.

+ Dạy và trang bị những kiến thức về giáo dục giới tính, về xâm hại tình dục trẻ em.

+ Trang bị những kỹ năng và kiến thức về nhận biết các nguy cơ xâm hại tình dục, các kỹ năng ứng phó, phòng tránh các hành vi xâm hại.

+ Tạo cơ hội để các em có điều kiện để được nói ra những suy nghĩ, tình cảm và nguyện vọng của mình.

Thảo luận đưa ra những nguyên tắc hoạt động của nhóm

Cách thức: Nhân viên xã hội sử dụng một tờ giấy A0 sau đó cho các em tự viết ý kiến của mình vào một tờ giấy nhỏ và dán lên tờ A0. Sau đó, nhân viên công tác xã hội thực hiện nhiệm vụ tổng hợp ý kiến của các em đã cùng bàn luận để đưa ra kết luận cuối cùng nhằm xây dựng nên quy tắc hoạt động của nhóm. Cụ thể, sau khi thảo luận, dưới sự hướng dẫn của nhân viên xã hội, cả nhóm đã đi đến thống nhất quy tắc hoạt động của nhóm như sau:

+ Cùng nhau học tập, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

+ Tham gia sinh hoạt đúng giờ

+ Không làm việc riêng trong khi sinh hoạt nhóm

+ Tích cực tham gia vào mọi hoạt động của nhóm

+ Chia sẻ, cởi mở

Giúp các nhóm viên cảm nhận rõ ràng họ là một phần của nhóm

Đây là một đặc trưng của công tác xã hội nhóm. Công tác xã hội nhóm chỉ có thể phát huy vai trò và mang lại sự thành công nếu như các thành viên cảm nhận rõ ràng mình thuộc về nhóm, là một phần của nhóm. Thông qua việc trò chuyện tâm sự cũng như tổ chức và tham gia vào các hoạt động với các em, nhân viên công tác xã hội và cả nhóm tạo đã ra một môi trường an toàn và một cảm giác bình yên cho các em. Từ đó, tìm ra sự tương đồng và thấy được sự khác biệt giữa các em, những điểm mạnh của từng em. Đây là một điều khá quan trọng giúp nhóm viên tự giác về trách nhiệm và sự tham gia hoạt động của nhóm.

Định hướng phát triển của nhóm và dự báo về những khó khăn cản trở trong tiến trình

Dự báo những khó khăn của nhóm:

- Do các em còn nhỏ tuổi, nhiều e còn e ngại, sự nhận thức và lĩnh hội còn hạn chế.

- Nguồn lực tài chính còn hạn chế.

Tuy nhiên, những khó khăn trên nếu khắc phục được thì sẽ trở thành những lực đẩy lớn cho nhóm.

3.3. Giai đoạn tập trung hoạt động - giai đoạn trọng tâm

- Cung cấp các kiến thức về giáo dục giới tính, xâm hại tình dục trẻ em: khái niệm, nguyên nhân, hậu quả và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

Các em trong nhóm được cung cấp các kiến thức về giới tính, tâm sinh lý lứa tuổi, cung cấp các kiến thức như xâm hại tình dục trẻ em là gì, thực trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay, các hành vi nào là hành vi xâm hại tình dục trẻ em, các vấn đề gặp phải của trẻ là nạn nhân của xâm hại tình dục... Thông qua các hoạt động thảo luận nhóm, nhân viên công tác xã hội phân tích, tổng hợp ý kiến của các em và đưa ra các thông tin, kiến thức về giới tính và các nội dung về xâm hại tình dục trẻ em . Đồng thời, trong các

buổi sinh hoạt nhóm, nhân viên công tác xã hội chuẩn bị một số tranh ảnh, video clip... cho nhóm được xem và thảo luận, thông qua đó các em tìm hiểu các nội dung kiến thức mà buổi sinh hoạt mong muốn đem tới cho các em, đồng thời tạo hứng thú cho các em trong việc tham gia vào các hoạt động của nhóm.

- Trang bị những kỹ năng và kiến thức về nhận biết các nguy cơ xâm hại tình dục, các kỹ năng ứng phó, phòng tránh các hành vi xâm hại.

Trong các buổi học kỹ năng ngoài hoạt động chia các nhóm nhỏ để thảo luận từ đó nhân viên xã hội tổng hợp lại các ý kiến và đưa ra những nội dung kiến thức và các kỹ năng để nhận biết nguy cơ và ứng phó, phòng tránh các hành vi xâm hại tình dục đã có sự kết hợp với các trò chơi nhằm tạo không khí thoải mái cho buổi học và tăng cường tự tin, giúp các em có cơ hội thực hành các kỹ năng vừa mới được học. Nội dung của các trò chơi là các trò chơi mang tính giáo dục cao, lồng trong đó là các kỹ năng sống rất cần thiết cho các em.

*** Mô tả buổi sinh hoạt nhóm: ngày 19/5/2018**

Chủ đề: HÀNH ĐỘNG ĐỀ TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN

I. Mục tiêu

1. Nhận thức

- Nhóm viên nhận thức được trẻ em gái hay trẻ em trai đều có thể bị xâm hại tình dục.

- Nhận dạng được những người có thể thực hiện hành vi xâm hại tình dục và các tình huống dẫn đến nguy cơ bị xâm hại để có thể phòng tránh.

2. Thái độ

- Hình thành thái độ cảnh giác, đề phòng trong các tình huống.

- Tin rằng mình là chủ cơ thể của bản thân, nên có quyền từ chối những gì mình không thích.

- Hình thành thái độ kiên quyết thoát ra khỏi nguy cơ bị xâm hại.

3. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng phán đoán và nhận biết nguy cơ bị xâm hại.
- Rèn kỹ năng kiên định, kỹ năng tư duy sáng tạo để tự bảo vệ mình trước nguy cơ bị xâm hại.

II. Các thông điệp

Mỗi em dù là gái hay trai đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục, nên tránh những nguy cơ và kiên quyết thoát ra khỏi tình huống bị xâm hại tình dục.

III. Phương tiện

- Tranh, ảnh về các nguy cơ bị xâm hại tình dục (các hình ảnh, bài báo trên báo, internet...)

- Thẻ dán màu xanh và đỏ
- Tài liệu phân phát về các tình huống:

IV. Tổ chức hoạt động

1. Mở đầu

* *Tổ chức cho nhóm trò chơi "Chanh chua, cua cắp"*

Cách chơi:

- Xếp các bạn đứng vòng tròn, tay trái xoè ra cho tay bạn đứng bên trái mình đặt ngón chỏ vào, đặt ngón chỏ tay phải vào bàn tay của người đứng bên phải mình.

- Bạn hướng dẫn hô hiệu lệnh "chanh chua" thì không cần có phản ứng gì, nhưng nếu hô "cua cắp" thì phải nhanh chóng rút ngón tay chỏ của mình ra, nếu không sẽ bị bàn tay của bạn mình ập vào (tức là bị cua cắp).

Trò chơi diễn ra là màn khởi động sôi nổi, tạo không khí vui tươi, thích thú cho tất cả các thành viên nhóm, tạo tiền đề để thực hiện những hoạt động tiếp theo.

- Sau khi diễn ra trò chơi, nhân viên xã hội giới thiệu mục tiêu của hoạt động.

2. Phát triển

2.1. Hoạt động 1: Thảo luận nhóm “*Vì sao chúng ta phải biết tự bảo vệ mình?*”

- Nhân viên xã hội chia nhóm thành 03 nhóm nhỏ, mỗi nhóm 05 thành viên và thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:

1) *Vì sao chúng ta phải biết tự bảo vệ mình?*

2) *Bạn sẽ làm gì để phòng ngừa bị xâm hại tình dục?*

- Các nhóm tự thảo luận trong vòng 5 phút sau đó nhân viên xã hội đề nghị các nhóm cử đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.

- Các thành viên trong nhóm còn lại cùng bình luận, góp ý và đặt câu hỏi.

- Sau khi các nhóm thảo luận xong, nhân viên công tác xã hội tổng hợp và chốt lại cho cả nhóm cùng nắm được:

1. *Kẻ xâm hại tình dục* thường hành động bất ngờ trong khi trẻ em không phải lúc nào cũng có người lớn ở bên cạnh để bảo vệ. Do đó, các em cần nắm được những thông tin: khi nào, ở đâu dễ bị xâm hại tình dục, ai là kẻ có thể xâm hại, thủ đoạn của kẻ đó như thế nào và cần học hỏi những kinh nghiệm phòng chống xâm hại tình dục trẻ em để chủ động tự bảo vệ mình.

Tâm lý trẻ bị xâm hại tình dục: mặc cảm, bi quan, không muốn sống và vươn lên, thậm chí sống lệch lạc và muốn trả thù đời. Từ đó có thể dẫn đến những hành vi thiếu đạo đức, trái với lương tâm.

2. Để phòng ngừa bị xâm hại tình dục cần:

- Không nhận quà của người lạ khi không có lí do.
- Từ chối sự giúp đỡ của người lạ.
- Giữ khoảng cách đủ xa để người lạ không thể đụng chạm đến mình.
- Tránh xa những tình huống bất lợi như đến nơi vắng vẻ, tối tăm.
- Tránh xa những người đáng ngờ.
- Không ở trong phòng một mình với người lạ.
- Mặc kín đáo, tránh khoe gợi dục vọng của người tiếp xúc.
- Tin vào linh tính của mình để thoát khỏi tình huống nguy hiểm.

2.2. Hoạt động 2: *Sắm vai thực hành kỹ năng kiên quyết thoát khỏi nguy cơ bị xâm hại tình dục*

Tình huống 1:

Bạn có thể làm gì nếu bị một người họ hàng nhìn trộm khi bạn thay quần áo?

Tình huống 2:

Một nhân viên bảo vệ nhà trường đã cố tình chạm tay lên ngực bạn khi chỉ mình bạn ở trường. Bạn phản ứng như thế nào ?

Tình huống 3:

Một người quen gặp em đi bộ trên đường, liền mời em lên xe để họ đưa về. Trên đường đi, người đó dùng một tay quờ ra phía sau và đặt tay lên mông em. Em sẽ xử lí như thế nào?

- Nhân viên công tác xã hội chia nhóm giao cho mỗi nhóm đảm nhiệm 1 tình huống.

- Nhân viên công tác xã hội và các thành viên trong nhóm sắm vai thể hiện tình huống, đặt câu hỏi cho mọi người cùng tham gia.

- Cuối cùng các em tham gia hoạt động sắm vai đưa ra cách xử lý của mình với tình huống.

- Nhân viên công tác xã hội cùng các em phân tích điều hợp lý và chưa hợp lý của các cách giải quyết.

- Sau hoạt động sắm vai, nhân viên xã hội tổng hợp và kết luận lại:

Chúng ta là chủ cơ thể của chính mình. Các em cần nói "Không", hay "Trốn chạy", hoặc "Thét lên", và kiên quyết thoát khỏi tình huống nguy hiểm. Sau đó, tìm người tin cậy giúp đỡ và cần kể lại chuyện xảy ra cho người khác nghe.

2.3. Hoạt động 3: Giúp đỡ người bị xâm hại tình dục

Hoạt động này dùng phương pháp động não, nhân viên công tác xã hội đã đưa ra các câu hỏi, chỉ định bất kỳ các em phát biểu ý kiến và sau đó tổng hợp, đưa ra kết luận cho từng câu hỏi. Cụ thể:

a) Câu hỏi 1: Khi cần giúp đỡ bạn cần liên hệ với những địa chỉ nào?

- Nhân viên xã hội chỉ định từng em nêu ý kiến của mình về đáp án của câu hỏi.

- Nhân viên công tác xã hội gợi ý một số địa chỉ sau đây:

Cơ quan chuyên trách bảo vệ trẻ em thuộc Sở lao động - Thương binh và Xã hội

Ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em xã phường hoặc quận huyện

Ủy ban nhân dân xã phường

Hội phụ nữ xã phường, quận huyện hoặc tỉnh, thành phố.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã phường, quận huyện hoặc tỉnh, thành phố

Đồn công an; Tòa án nhân dân

Trung tâm y tế xã phường, quận huyện

Bệnh viện

Thầy, cô giáo

Người tốt, đáng tin cậy có thể bảo vệ, giúp đỡ

b) Câu hỏi 2: Bạn sẽ có thái độ như thế nào đối với bạn không may bị xâm hại tình dục?(Tương tự như câu hỏi thứ nhất)

Nạn nhân bị lạm dụng không có lỗi. Chúng ta cần có thái độ cảm thông, an ủi, chia sẻ và động viên bạn không tự ti, mặc cảm. Giúp bạn tố cáo kẻ gây tội để pháp luật trừng phạt.

3. Tổng kết: nhân viên công tác xã hội đưa ra kết luận

Mỗi người phải đề phòng, tránh xa những nơi có nguy cơ bị xâm hại tình dục. Khi rơi vào tình trạng dễ bị xâm hại phải kiên quyết tìm cách thoát khỏi tình thế đó. Nếu bị xâm hại, chúng ta không nên mặc cảm và phải tìm đến sự giúp đỡ của những người thân hoặc các cơ quan bảo vệ chúng ta.

4. Đánh giá: đưa ra một số câu hỏi tình huống và yêu cầu các em trong nhóm trả lời. Dựa trên các câu trả lời của từng thành viên để đánh giá lại kết quả các em đã tiếp thu được thông qua các hoạt động nhóm. Cụ thể:

4.1. Tình cờ bạn gặp một người khách nước ngoài có thể nói tiếng Việt. Ông ta nói rằng rất thích con người và đất nước Việt Nam. Ông mời bạn đến khách sạn, nơi ông ta sống vì muốn tặng cho bạn một món quà mà ông ta mang theo làm kỉ niệm. Trong tình huống đó, bạn sẽ xử sự như thế nào?

- a. Vui vẻ đi theo ông ta về khách sạn
- b. Cảm ơn và từ chối
- c. Hẹn khi khác sẽ đến
- d. Hẹn ông ta mang đến địa điểm nào đó

4.2. Một người đi xe máy ngang qua bạn. Người đó muốn hỏi đường về nơi bạn cũng đang đi tới. Người đó muốn mời bạn lên xe đi cùng để giúp chỉ đường cận kề. Trong tình huống đó bạn sẽ xử sự như thế nào?

- a. Lên xe và đi cùng người đó
- b. Chỉ đường rồi lấy lí do từ chối
- c. Còn có cách khác là...

4.3. Bạn đến Ủy ban xã (phường) để xin chứng nhận. Cán bộ Ủy ban hẹn bạn buổi tối đến nhà riêng của anh. Khi đến nơi bạn thấy chỉ có một mình anh ta ở nhà. Lúc đó bạn xử lí thế nào?

- a. Cứ vào
- b. Quay về
- c. Đứng chờ người nhà anh ta về
- d. Rủ một người khác vào cùng.

Đáp án

1. Nên: b
2. Nên:c
- 3 Không nên:a

5. Hoạt động tiếp nối

Đề nghị các thành viên nhóm sưu tầm thêm những câu chuyện có thực trong cuộc sống nơi bạn ở, hoặc qua sách báo để hiểu thêm các tình huống có thể xảy ra lạm dụng tình dục và có thêm kinh nghiệm để ứng phó khi gặp phải.

Cung cấp thêm một số câu chuyện, tình huống cho các em tham khảo:

Tôi đã từng gặp một con dê mặt người!

Tôi đã từng đọc nhiều lời tâm sự của các bạn gái về những con dê đội lốt người đã và đang quấy rối các bạn gái không có sức tự vệ và thiếu hiểu

biết. Để giúp các bạn hiểu thêm về cách xử sự và phòng ngừa với những con dê này, tôi sẽ kể cho các bạn biết về cảnh ngộ mà chính tôi đã gặp phải.

Năm tôi học lớp 5, để bồi dưỡng thêm toán, chúng tôi phải đi học thêm. Mỗi tuần 2 buổi, các học sinh giỏi toán (trong đó có tôi) lên phòng trên cùng của một ngôi trường để học. Mấy buổi đầu, người dạy khiến chúng tôi hết sức tin tưởng và yêu quý. Nhưng những buổi sau, tôi bắt đầu cảm thấy là lạ khi các bạn nữ hỏi bài thì người dạy sáp lại gần, ngồi xuống bên cạnh và giải đáp. Còn khi các bạn nam hỏi thì trù trù, mãi mới tới và giải đáp với một vẻ mặt khó chịu. Nhưng với lòng tin, sự vô tư của một đứa trẻ 11 tuổi chỉ có to xác (tôi vốn là đứa lớn và phát triển sớm nhất khối) cùng với lịch học dày đặc và niềm vui trẻ con vì ý nghĩ người dạy thiên vị con gái hơn, tôi nhanh chóng quên đi mọi nghi ngờ đã từng được đọc trên sách, báo. Cho đến một ngày, một buổi học thêm như bình thường với các bạn khác nhưng lại là buổi học kinh khủng nhất của tôi. Hôm đó, người dạy cho một bài toán khá khó, tôi hăm hở lao vào tính toán một lúc rồi thua luôn, đành hỏi (lần đầu tiên). Người dạy lại gần tôi, ngồi xuống bên cạnh. Bắt đầu từ khi đó tôi hiểu vì sao số lượng học sinh nữ ở lớp càng lúc càng ít dần. Tay phải ông ta để lên mặt bàn, viết và giảng giải cách làm cho tôi trên tờ giấy nháp (tôi ngồi bên trái). Bàn tay còn lại đặt lên đùi tôi (tôi mặc váy dài) rồi xuôi dần xuống, kéo váy tôi lên và làm cái việc ô nhục ấy. Tôi đau khổ cúi gằm mặt xuống, những lời giảng bài tỉnh bơ từ con dê ấy quay mòng mọng trong đầu tôi. Trong tôi chỉ còn cảm giác nhục nhã và khinh bỉ. Tất cả con mắt của các bạn nữ còn lại trong lớp đều lén nhìn về phía tôi. Tôi biết tôi chưa bị mất trinh (do bố mẹ làm bác sĩ nên tôi biết rõ về sinh lí của phụ nữ) nhưng tôi không thể tha thứ hoặc để yên cho ông ta. Sau tôi, không biết hẳn còn làm chuyện đó với bao nhiêu người đáng tuổi con hấn nữa.

Thế là, vào một dịp mẹ con tôi đang vui vẻ đến nhà bà ngoại, trên đường đi, tôi nói với mẹ: "Người dạy thêm lớp toán của con thế nào ấy mẹ ạ". Khi mẹ hỏi lại, tôi kể đầu đuôi câu chuyện cho mẹ nghe. Đầu tiên, mẹ tỏ ý không tin và cho là tôi nói láo, dựng chuyện để khỏi phải học thêm. Nhưng sau đó, tôi cam đoan với mẹ và bảo đảm là tôi không nói dối, các bạn khác có thể làm chứng. Mẹ suy nghĩ lung lăm và rồi cũng tin tôi. Mẹ bảo tôi đừng nói cho ai nghe và đừng đi học thêm nữa, cứ để mẹ lo. Vài tuần sau tôi nhận được tin con dê đó đã bị đuổi, mọi hành động của ông ta đều bị phát hiện và lên án với sự làm chứng của nhiều học sinh.

Các bạn thấy không, tất cả những hành động như: che giấu, đau khổ, xấu hổ, sợ bị khinh thường và xa lánh khi mọi người biết đến chuyện đó chỉ có lợi cho kẻ đã gây ra. Nếu các bạn không "hồn nhiên chết người" hay "vô ý vô tứ" mà vẫn "bị", thì không có gì đáng xấu hổ, chính những con dê mặt người đó mới phải xấu hổ và đền tội. Các bạn cần phải tin tưởng vào bạn bè và gia đình của mình, đó chính là hậu phương vững chắc và tuyệt vời nhất. Can đảm lên các bạn sẽ thắng.

"Binh pháp" chống yêu râu xanh

Trong cửa hàng, một tên yêu râu xanh đang xấp vào chỗ mấy cô bạn học sinh và giờ trò bỉ ổi. Hoảng hốt. Đúng lúc ấy "cứu tinh" xuất hiện. Một phụ nữ trung niên gạt hai bạn gái ra rồi tóm chặt lấy...của con dê khôn kiếp đó, quát lên: "Thằng bệnh hoạn kia, giữa thanh thiên bạch nhật mà mày dám dở trò thế à?". Tên kia mặt cắt không còn giọt máu, chắp tay lạy bái như té sao. Mọi người xúm lại. Người thì đỏ bừng mặt quay đi, người thì phù hoạ: "Phải bắt nó nộp cho công an, phải dẫn cho một trận"...

Thú thực với các bạn trong số những người quay đi, mặt đỏ bừng lên vừa ngượng vừa uất ấy có... tớ. Tớ kể lại với chị gái. Chị ấy - sau một hồi rửa xả cảm phần - đã "quân sư" cho tớ một số biện pháp để chống lại những con

dê mặt người ấy (mà xem ra những biện pháp này cũng đơn giản thôi, không quá "khó" thực hiện như của "vị cứu tinh" tớ vừa kể với mọi người đâu). Thật đấy!

1. Võ...mồm

Thay vì sợ hãi và xấu hổ, bạn hãy quát thật to để những người xung quanh có thể nghe thấy "Này! Anh làm cái trò gì thế?" hoặc nặng nề hơn. Nếu bạn sợ xấu hổ thì nhâm to, khi bạn quát lên như thế, kẻ xấu hổ và sợ hãi chính là bọn chúng. Lũ yêu râu xanh luôn bị mọi người căm ghét và phỉ nhổ. Ngay cả trong trường hợp chỉ có mình bạn với hắn, bạn càng phải hô hoán để áp đảo tinh thần "quân thù". Kẻ gian phải sợ người ngay chứ. Nếu kẻ đó là người quen biết, càng dễ để bạn tự vệ: "Nếu ông (anh) động vào người tôi, tôi sẽ tố cáo!"

2. Bình xịt

Không cần phải bình xịt tự vệ như ở nước ngoài đâu. Chúng ta có thể sử dụng bình nước xịt phòng, nước hoa (loại rẻ tiền, càng hắc càng tốt), bà chi tớ luôn thủ trong cặp bình... xịt muối. Kẻ thù sẽ tối tăm mặt mũi lại. Thế cũng đủ thời gian để mình lui ra xa và áp dụng biện pháp 1 để áp đảo hắn.

3. Cặp tóc, kim băng, guốc cao gót, bút bi...

...Tóm lại là tất cả những "hung khí" nhọn nhọn khác đều hữu ích. Nếu hắn tiến lại gần thì hãy nhanh tay rút "vũ khí" và đưa ra... đằng sau. Nhằm thẳng quân thù! Doạ...!

4. Cặp lồng nóng

Đấy là "kế tử" một thời của chị gái tớ và các chị bạn chị ấy. Tất cả phải đến trường bằng ô tô buýt. Xe thì đông, bọn yêu râu xanh rất hay chọn những địa điểm như thế để... thả dê. Các chị ấy thường cầm theo một chiếc cặp lồng cơm, lại còn ủ trong lớp khăn len, đảm bảo nóng chín thịch. Lên xe. Một con dê quen mui, bắt đầu xáp lại gần...Bỗng có tiếng hét rùng rợn! Thành công rồi!

Dê đã... tái! Một chị giơ chiếc cặp lồng ra xa, khịt mũi: " Kinh quá! Trưa nay, cho tao ăn chung phần cơm của bọn mày nhé! Dù sao cũng chúc mừng chiến thắng!" Sau vài lần như thế, bọn dê sợ xe buýt và cặp lồng nóng biến mất hẳn.

Đây là chuyện của mấy năm về trước, khi những chuyến xe buýt còn chật ních những người là người. Bây giờ học sinh bọn mình được đi xe buýt chất lượng cao, biện pháp " cặp lồng nóng" xem ra thành...lạc hậu. Nhưng suy đi tính lại mãi, tớ vẫn quyết định chia sẻ với các bạn kế sách ấy. Biết đâu lại có lúc dùng đến?

3.4. Giai đoạn lượng giá và kết thúc hoạt động

Trong buổi tổng kết cuối cùng nhân viên công tác xã hội và nhóm mời sự tham gia của đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên và nhà trường để cùng nhau tổng kết, đánh giá hoạt động của nhóm trong thời gian nhóm tồn tại và hoạt động.

Nhân viên công tác xã hội nhận xét những gì nhóm đã làm được những gì chưa làm được. Các thành viên trong nhóm đứng lên tự đánh giá được sau khi sinh hoạt nhóm đã cảm thấy như thế nào, có tiến bộ gì không, những gì đã thực hiện được những gì chưa. Nhân viên công tác xã hội giao cho nhóm trưởng báo cáo tình hình trong thời gian nhóm hoạt động, những trường hợp sai phạm cần nhắc nhở, chấn chỉnh. Nhóm trưởng đọc thông báo đánh giá chung cho cả nhóm và sau đó tổ chức liên hoan, văn nghệ.

*** Lượng giá khi sử dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa và trợ giúp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục tại trường THCS xã Mỹ Xá**

Qua một thời gian thực hiện, mô hình đã đạt được một số thành tựu ban đầu:

- Các em trong nhóm được chọn đã hòa nhập, tham gia cùng với các hoạt động trong nhóm. Từ thái độ e dè ban đầu các em đã cởi mở hơn trong

giao tiếp, nhân viên xã hội đã làm quen và được các em chia sẻ những suy nghĩ, mong muốn của mình.

- Các em bước đầu được dạy và trang bị những kiến thức về giáo dục giới tính, về xâm hại tình dục trẻ em.

- Cung cấp được cho các em một vài kỹ năng cơ bản để nhận biết các nguy cơ xâm hại tình dục, các kỹ năng ứng phó, phòng tránh các hành vi xâm hại..

- Các em được tham gia vào các trò chơi, các hoạt động chung của toàn nhóm, được tạo cơ hội để thể hiện bản thân, bộc lộ quan điểm và suy nghĩ của mình.

- Thông qua làm việc và tìm hiểu về nhóm, từ đó có thể hỗ trợ vấn đề của từng cá nhân.

- Nhân viên công tác xã hội thực hiện việc vận dụng những kỹ năng của công tác xã hội nhóm trong quá trình làm việc với nhóm thân chủ. Những kỹ năng như đặt câu hỏi, lắng nghe, quan sát, tổ chức hoạt động... là những kỹ năng rất có ích khi làm việc với thân chủ là trẻ nhỏ lại khép kín.

Tiểu kết chương 3

Lựa chọn vận dụng phương pháp công tác xã hội nhóm để tổ chức các hoạt động phòng ngừa, trợ giúp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục tại trường THCS xã Mỹ Xá nhằm mục đích thông qua tăng cường hoạt động và tương tác giữa các nhóm viên để giúp nhóm thay đổi, đáp ứng được nhu cầu chung của nhóm, đồng thời thông qua đó cũng đáp ứng nhu cầu của từng nhóm viên. Quá trình vận dụng tiến trình công tác xã hội nhóm đối với nhóm học sinh lớp 8a trường THCS xã Mỹ Xá đã đạt được một số kết quả tích cực. Các em khi tham gia nhóm đã tích cực hơn, chủ động hơn, cởi mở hơn, được cung cấp một số kiến thức cơ bản và cần thiết để có thể tự mình nhận biết và ứng phó với các nguy cơ bị xâm hại tình dục... Đồng thời kết quả của phương pháp này cũng thể hiện được ý nghĩa, vai trò của phương pháp công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa và trợ giúp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Xâm hại tình dục trẻ em hiện đang là một vấn đề nổi cộm và gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội hiện nay. Nó để lại hậu quả nặng nề tới sự phát triển của xã hội và người chịu thiệt thòi nhất, trực tiếp nhất là trẻ em. Những hậu quả của xâm hại tình dục trẻ em ở cả khía cạnh thể chất, hành vi và tâm lý của trẻ. Tất cả các trẻ em đều có nguy cơ trở thành nạn nhân của xâm hại tình dục. không có sự phân biệt dân tộc, học vấn, điều kiện kinh tế, lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cá nhân. Chính vì thế, việc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em là một hoạt động rất cần thiết.

Công tác xã hội là một ngành khoa học, một nghề chuyên môn ngay từ khi ra đời đã phát huy hiệu quả của của nó trong việc giải quyết các vấn đề xã hội nói chung, trẻ em bị xâm hại tình dục nói riêng một cách chuyên nghiệp. Những năm gần đây, vấn đề can thiệp, hỗ trợ và phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục đã được triển khai trên diện rộng với sự vào cuộc của nhiều cơ quan tổ chức, trường học. Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục là một phương pháp của công tác xã hội đối với vấn đề phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục. Những hoạt động của công tác xã hội nhóm đối với việc phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em gồm: hoạt động truyền thông; hoạt động giáo dục kỹ năng sống; hoạt động tổ chức hoạt động nhóm; tư vấn, giáo dục, nâng cao năng lực thông qua tổ chức trò chơi nhóm. Các hoạt động này được tổ chức đan xen với nhau trong tiến trình công tác xã hội nhóm với nhóm trẻ em có nguy cơ trên địa bàn nghiên cứu.

Việc vận dụng phương pháp công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục với nhóm học sinh trên địa bàn thành phố Nam Định và kết quả của hoạt động vận dụng cho thấy hoạt động công tác xã hội nhóm trong việc phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục nói riêng và hoạt động công tác xã hội nói chung rất cần thiết. Việc vận dụng đúng tiến trình công tác xã hội nhóm kết hợp với các phương pháp công tác xã hội khác một cách đúng đắn sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa và giảm thiểu tình trạng xâm hại tình dục trẻ em.

KHUYẾN NGHỊ

1. Giải pháp về nâng cao kỹ năng của nhân viên công tác xã hội

- Kỹ năng lãnh đạo:

Trong tiến trình công tác xã hội nhóm, nhân viên công tác xã hội có vai trò giống như người lãnh đạo, họ phải thực hiện công việc điều phối, quản lý và thúc đẩy tiến trình nhóm để hỗ trợ các thành viên nhóm. Để nâng cao kỹ năng lãnh đạo trong tiến trình nhóm, nhân viên công tác xã hội cần biết lắng nghe ý kiến của các thành viên trong nhóm, khuyến khích nhóm viên đưa ra ý kiến của mình.

Cần đề ra mục tiêu cụ thể: đóng vai trò như người lãnh đạo nhóm, nhân viên công tác xã hội nên yêu cầu mỗi thành viên nhóm phải đề ra mục tiêu cụ thể cho bản thân khi tham gia vào nhóm và mục tiêu chung của nhóm. Sau đó đề nghị các thành viên thảo luận và đưa ra mục tiêu chung nhất của nhóm, các thành viên cần làm gì để thực hiện được mục tiêu này, gán trách nhiệm cho từng thành viên nhóm. Như vậy, thành viên nhóm sẽ thấy được trách nhiệm lãnh đạo của mình trong công việc chung của nhóm, thu hút sự tham gia của nhóm viên trong mỗi hoạt động của nhóm.

Nhân viên công tác xã hội cần nhận biết những thông tin, dữ liệu cần thiết: cần thu thập và nhận biết các thông tin, dữ liệu của từng thành viên

nhóm, phân tích, đánh giá nhu cầu và nguyện vọng, vấn đề của từng thành viên nhóm, từ đó phân tích, đánh giá các thông tin để triển khai xây dựng và thực hiện các kế hoạch hỗ trợ trị liệu hay hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm công tác xã hội.

Thu hút sự tham gia của các thành viên nhóm, điều phối, phân công các công việc cho thành viên nhóm một cách hợp lý. Cần duy trì bầu không khí xây dựng, kích thích các thành viên nhóm tham gia hiệu quả, nhiệt tình vào tiến trình nhóm. Để có thể phân công công việc và thu hút sự tham gia của nhóm viên một cách có hiệu quả, nhân viên công tác xã hội cần hiểu về các điểm mạnh, điểm yếu của các thành viên từ đó có sự phân công một cách hợp lý.

- Kỹ năng thực hành:

Để nâng cao kỹ năng thực hành, mỗi nhân viên công tác xã hội cần tích cực học tập, trau dồi kiến thức chuyên ngành, thường xuyên nghiên cứu các tài liệu chuyên môn để tích lũy kiến thức vận dụng vào thực tiễn.

Cần tích cực thực hành thực tế để rèn luyện, nắm vững hơn nữa các kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn.

Bên cạnh đó, nhân viên công tác xã hội cần không ngừng học hỏi kinh nghiệm thực tế từ đồng nghiệp, các chuyên gia...

- Kỹ năng xây dựng, duy trì văn hóa nhóm và năng động nhóm:

Để nâng cao kỹ năng xây dựng, duy trì văn hóa nhóm và năng động nhóm, nhân viên công tác xã hội cần phải hiểu về nhóm cũng như về từng thành viên của nhóm để từ đó biết được mục đích, mục tiêu chung của nhóm và những điểm mạnh, điểm yếu của từng thành viên trong nhóm. Từ việc hiểu rõ về nhóm, nhân viên xã hội với vai trò điều phối, hỗ trợ nhóm xây dựng được văn hóa của nhóm và duy trì văn hóa nhóm trong suốt quá trình hoạt động của nhóm.

Đồng thời, nhân viên công tác xã hội cần học cách lắng nghe ý kiến của từng thành viên nhóm, tạo điều kiện cho thành viên nhóm tham gia vào các hoạt động chung của nhóm, đảm bảo cho tính năng động, linh hoạt của nhóm tồn tại trong suốt quá trình tồn tại của nhóm.

- Kỹ năng chuyên sâu:

Ngoài các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng xây dựng và duy trì văn hóa nhóm, năng động nhóm, nhân viên công tác xã hội cần không ngừng nâng cao các kỹ năng chuyên sâu của công tác xã hội, đặc biệt là các kỹ năng vận dụng trong công tác xã hội nhóm.

Để nâng cao kỹ năng chuyên sâu, ngoài việc không ngừng học tập, trau dồi kiến thức thông qua sách vở, tài liệu, các lớp tập huấn, nâng cao... nhân viên xã hội cần tích cực thực hiện các hoạt động thực hành với nhiều nội dung, nhiều đối tượng khác nhau để tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tế, áp dụng được những kiến thức vào thực tiễn thực hành nghề công tác xã hội, từ đó rút ra cho mình những kinh nghiệm phù hợp.

2. Đề xuất các dịch vụ và nguồn lực hỗ trợ thực hiện hoạt động phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục thông qua phương pháp công tác xã hội nhóm

- Các dịch vụ hỗ trợ trẻ: Dịch vụ tham vấn, tư vấn; Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; Dịch vụ giáo dục kỹ năng sống; Dịch vụ pháp luật

Các dịch vụ hỗ trợ trẻ như: dịch vụ tham vấn, tư vấn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ giáo dục kỹ năng sống, dịch vụ pháp luật cần được thực hiện một cách đồng bộ và có sự phối kết hợp với nhau trong việc hỗ trợ trẻ.

Cần tăng cường tính chuyên nghiệp của các dịch vụ hỗ trợ: Thực hiện tốt đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên xã hội, đội ngũ cán bộ làm công tác tham vấn, tư vấn, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe y tế và hỗ trợ pháp lý cho trẻ.

Triển khai rộng rãi các hoạt động tư vấn, tham vấn và các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các trường học để nhiều trẻ em có cơ hội tham gia, từ đó hiệu quả của các hoạt động trên mới đạt được như mong đợi. Nội dung các hoạt động cần đầy đủ, đúng với tiêu chí và mục đích đề ra của hoạt động, đảm bảo truyền tải đầy đủ kiến thức, kỹ năng tới đối tượng. Hình thức cần phong phú, đa dạng, cuốn hút được sự quan tâm và tham gia của trẻ vào các hoạt động.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe đặc biệt là sức khỏe vị thành niên và cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, giới tính kịp thời để các em có được các nhận thức đúng đắn.

Dịch vụ tư vấn pháp luật cần có các biện pháp hỗ trợ kịp thời khi trẻ và gia đình trẻ có nhu cầu tìm đến. Cần cung cấp các kiến thức luật pháp và hướng dẫn cụ thể nâng cao nhận thức cho mọi người.

Các hoạt động cần có sự kết nối, phối hợp với nhau để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Các nguồn lực hỗ trợ trẻ em như: Nguồn lực vật chất; Nguồn lực con người; Nguồn lực trang thiết bị, cơ sở hạ tầng; Nguồn lực chính sách...

Để thực hiện tốt công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em thì cần có các nguồn lực hỗ trợ.

Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ chăm sóc trẻ em cần được hoàn thiện và cụ thể hóa. Cần xây dựng các chính sách, văn bản luật liên quan đến công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nói chung và vấn đề xâm hại tình dục trẻ em nói riêng. Các chính sách pháp luật cần được các cấp các ngành đưa vào các chương trình công tác, kế hoạch hoạt động cụ thể. Đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật ở tất cả các cấp các ngành nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của gia đình, nhà trường, xã hội đối với các vấn đề của trẻ em.

Cần bố trí kinh phí, đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng cho việc thực hiện các hoạt động phòng ngừa và trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục.

Tiếp tục huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên công tác xã hội, xã hội hoá việc bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh, Đinh Duy Thịnh (2017), “*Xâm hại tình dục trẻ em và một số giải pháp phòng ngừa*”, Tạp chí Cảnh sát nhân dân online, tại trang <http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/2404/Xam-hai-tinh-duc-tre-em-va-mot-so-giai-phap-phong-ngua>, [truy cập ngày 19/8/2018]
2. Bộ LĐTB&XH (2010), *Quy định quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị bạo lực và lạm dụng*.
3. Cục phòng chống tệ nạn xã hội và Trung tâm nghiên cứu về giới, gia đình và phát triển CEFACOM (12/2009), *Khảo sát thực trạng lạm dụng tình dục trẻ em và bóc lột tình dục trẻ em tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh*
4. Cục Bảo vệ chăm sóc Trẻ em (2012), *Một số vấn đề về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới*, Hà Nội, tr.108.
5. Child safe tourism “<http://www.childsafetourism.org/vi/>, ngày truy cập 30/4/2018.
6. Dự án tuổi thơ, Chương trình phòng ngừa do AusAID và Tổ chức tầm nhìn thế giới (2015), *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em*, Hà Nội
7. Nguyễn Thị Đào (2014), *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em và vai trò của công tác xã hội*, Đại học Thăng Long, Hà Nội
8. Tô Thị Hương Giang, *Hỗ trợ trẻ nam bị lạm dụng tình dục tại tổ chức trẻ em Rừng xanh Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ ngành công tác xã hội.
9. Nguyễn Thị Hải (2014), *Vai trò của nhân viên Công tác xã hội trong việc hỗ trợ cho trẻ bị xâm hại tại Hà Nội*, Đại học Thăng Long, Hà Nội
10. Nguyễn Thị Thái Lan (2008) *Giáo trình công tác xã hội nhóm* , NXB Lao động.
11. Liên hiệp quốc (1948), *Tuyên ngôn về nhân quyền quốc tế*
12. Liên hiệp quốc (1990), *Công ước quốc tế về quyền trẻ em*
13. Lương Ngân (2017), *Tự bảo vệ mình*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội

14. Nhiều tác giả (2014), “*Cảnh báo thực trạng gia tăng nạn xâm hại tình dục ở trẻ em*”, tại trang <http://vtv.vn/doi-song/canh-bao-thuc-trang-gia-tang-nan-xam-hai-tinh-duc-o-tre-em-147012.htm>, [truy cập ngày 25/11/2017]
15. Nhiều tác giả (2017), “*5 cuốn sách cha mẹ nào cũng cần phải biết để giúp con phòng tránh xâm hại tình dục*”, Trang thông tin điện tử Baomoi.com, tại baomoi.com [truy cập ngày 15/11/2017]
16. Huỳnh Thị Bích Phụng (2009), *Công tác xã hội với trẻ bị xâm hại tình dục và khả năng đáp ứng về chuyên môn của nhân viên xã hội trong lĩnh vực này*, Hà Nội
17. Quốc hội (2016), *Luật trẻ em*
18. Phạm Thị Thúy (2017), *Cẩm nang phòng tránh xâm hại cho con - Cha mẹ cần biết trước khi quá muộn*, Hà Nội
19. Trung tâm nghiên cứu Sức khỏe Gia đình và Phát triển cộng đồng CEFACOM (11/2007), *Phòng chống lạm dụng tình dục trẻ em từ lý luận đến thực tiễn*.
20. Nguyễn Hiệp Thương và cộng sự (2013), *Giáo trình Công tác xã hội trẻ em và gia đình*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
21. UNCIEF và Bộ LĐTB&XH (08/2011), *Phân tích về bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại tại một số tỉnh, thành phố của Việt Nam*.
22. HAGAR international and World Vision (2008), *Sexual Abuse and Exploitation of Boys in Cambodia. Phnom Penh*.
23. ILO in Vietnam, B.D 2008, *Vietnam Children in Prostitution in Hanoi, Haiphong, HCM City and Can Tho: a rapid assessment*.
24. Browne, A., & Finkelhor, D, (1986), *Impact of child sexual abuse: A review of the research. Psychological Bulletin, 99(1), 66-77*.
26. Frank W. Putnam MD (2009) , “Ten-Year Research Update Review: Child Sexual Abuse”, *Journal of the American Academy of Child & Adolescent Psychiatry, Volume 42, Issue 3, March 2003, Pages 269-278* <http://dx.doi.org/10.1037/0033-2909.99.1.66>

PHỤ LỤC

PHIẾU PHÒNG VẤN TRẺ EM

Số phiếu

Tỉnh/thành phố:.....

Quận/huyện:.....

Xã/phường:.....

Trường:.....

Em thân mến!

Chúng tôi là nhóm nghiên cứu đến từ trường Đại học Lao động xã hội đang thực hiện đề tài **“Công tác xã hội nhóm trong phòng ngừa trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục”**. Vì vậy, xin các em cho biết ý kiến của mình về vấn đề này thông qua việc trả lời các câu hỏi trong bảng hỏi dưới đây. Những ý kiến của các em được sử dụng cho mục đích khoa học và hoàn toàn đảm bảo tính khuyết danh!

Rất mong nhận được sự hợp tác và giúp đỡ của các em!

Chú ý: Xin các em vui lòng trả lời và đánh dấu (P) vào phương án phù hợp

I. THÔNG TIN CHUNG

Em hãy vui lòng cho biết đôi điều về bản thân?

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh năm:
4. Học tập:
Cấp 1 Cấp 2 Cấp 3 Đã bỏ học
5. Em đang sống cùng ai?
Bố mẹ Người nuôi dưỡng (ông bà, họ hàng) Cơ sở bảo trợ xã hội
6. Địa chỉ: Xã/Phường: Huyện/Quận: Tỉnh:

I. NHẬN THỨC VỀ XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

- 1.1. Em đã được nghe đến cụm từ “ Xâm hại tình dục trẻ em” chưa?
Có không
- 1.2. Theo em, xâm hại tình dục trẻ em là gì?
 Là hành động dụ dỗ, ép buộc trẻ em tham gia hoạt động tình dục
 Là hành vi vi phạm pháp luật
- 1.3. Theo em ai có thể là nạn nhân của xâm hại tình dục trẻ em?
 Trẻ em trai
 Trẻ em gái
 Trẻ em mồ côi, khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn
 Cả 3 phương án trên
- 1.4. Theo em thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em là ai?
 Người nghiện hút, say rượu
 Người lạ
 Người thân
 Cả 3 phương án trên

II. THỰC TRẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

2.1 Hoạt động truyền thông

2.1.1. Em đã được tiếp cận với thông tin về xâm hại tình dục trẻ em ở phương tiện nào?(có thể chọn nhiều phương án)

Tivi	<input type="checkbox"/>	Thầy cô, nhà trường	<input type="checkbox"/>
Báo, đài	<input type="checkbox"/>	Người lớn trong gia đình	<input type="checkbox"/>
Mạng Internet	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>

2.1.2. Những nội dung truyền thông nào sau đây em đã được nghe? (Có thể chọn nhiều phương án)

Quyền trẻ em	<input type="checkbox"/>	Xâm hại tình dục trẻ em	<input type="checkbox"/>
Vùng riêng tư trên cơ thể	<input type="checkbox"/>	Những tình huống không an toàn	<input type="checkbox"/>

2.1.3. Mức độ tham gia của em vào những nội dung truyền thông như thế nào?

Thường xuyên	<input type="checkbox"/>	Rất ít	<input type="checkbox"/>
Thỉnh thoảng	<input type="checkbox"/>	Chưa tham gia bao giờ	<input type="checkbox"/>
Đôi khi	<input type="checkbox"/>		

2.1.4. Em đánh giá như thế nào về chất lượng và hiệu quả hoạt động truyền thông phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trong thời gian qua?(mỗi tiêu chí hàng ngang chọn 1 phương án)

STT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Nội dung hoạt động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Hình thức hoạt động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Tính thiết thực	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Tính hấp dẫn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	Khả năng tập hợp thu hút trẻ em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

2.2. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

2.2.1. Em có tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống nào không? (có thì trả lời tiếp câu 2.2.2)

Có không

2.2.2. Em đã được tiếp cận hoạt động giáo dục kỹ năng nào về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em thông qua hình thức nào sau đây?(có thể chọn nhiều phương án).

Lớp học kỹ năng sống

Xen kẽ trong các tiết học

Hoạt động khác

<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>

Các câu lạc bộ của trường

Các buổi truyền thông

<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>

2.2.3. Những nội dung giáo dục nào sau đây em đã được học? (Có thể chọn nhiều phương án)

Xử lý tình huống khi người khác có ý muốn động vào cơ thể	<input type="checkbox"/>	Cách xử lý tình huống khi gặp kẻ xấu	<input type="checkbox"/>
Những ai có thể chạm vào cơ thể	<input type="checkbox"/>	Dấu hiệu nguy hiểm	<input type="checkbox"/>
Quy tắc 5 ngón tay	<input type="checkbox"/>	Cách từ chối	<input type="checkbox"/>
Tin tưởng và chia sẻ với lớn khi gặp vấn đề	<input type="checkbox"/>	Khác.....	<input type="checkbox"/>

2.2.4. Mức độ tham gia của em vào những hoạt động đó như thế nào?

Thường xuyên	<input type="checkbox"/>	Rất ít	<input type="checkbox"/>
Thỉnh thoảng	<input type="checkbox"/>	Chưa tham gia bao giờ	<input type="checkbox"/>
Đôi khi	<input type="checkbox"/>		

2.2.5. Em đánh giá như thế nào về chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trẻ trong thời gian qua?(mỗi tiêu chí hàng ngang chọn 1 phương án)

STT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Nội dung hoạt động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Hình thức hoạt động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Tính thiết thực	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Tính hấp dẫn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	Khả năng tập hợp thu hút trẻ em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

2.3. Hoạt động tư vấn

2.3.1. Ở thị trấn, trường học của em, em đã được biết những hoạt động tư vấn nào về phòng ngừa xâm hại tình dục?(có thể chọn nhiều phương án).

Làm việc trực tiếp với lớp

Tư vấn gia đình trẻ có nguy cơ cao

Tư vấn cá nhân

Tư vấn nhóm

Tư vấn học đường

Khác

2.3.2. Những nội dung nào sau đây đã được tư vấn? (Có thể chọn nhiều phương án)

Luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em

Cách giao tiếp tại khu dân cư

Cách giao tiếp với gia đình

Nhận biết hành vi xấu

Cách giao tiếp trong trường học

Khác

2.3.3. Mức độ tham gia của em vào những hoạt động tư vấn đó như thế nào?

Thường xuyên

Rất ít

Thỉnh thoảng

Chưa tham gia bao giờ

Đôi khi

2.5. Theo em biện pháp nào để nâng cao hiệu quả các hoạt động phòng ngừa xâm hại và khắc phục những hạn chế, khó khăn thời gian qua.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí duy trì hoạt động

Tích cực đào tạo đội ngũ thanh thiếu niên nòng cốt cho câu lạc bộ

Đổi mới và làm phong phú các hình thức hoạt động của câu lạc bộ

Các cấp chính quyền quan tâm hơn nữa tới câu lạc bộ

Tuyên truyền và vận động các bậc cha mẹ, thầy cô, cộng đồng quan tâm, ủng hộ câu lạc bộ

Tích cực vận động và tạo điều kiện để các hội viên tham gia

Tăng cường các lớp tập huấn cung cấp kiến thức và kỹ năng cho thành viên CLB

Khác.....

2.8. Theo em có cần thiết để tiếp tục phát triển và nhân rộng các hoạt động trên vi rộng hơn không?

Có

Không

Nếu có thì cần có những điều kiện gì?

.....

.....

.....

Nếu không thì vì sao?

.....

.....

.....

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn em

PHIẾU PHÒNG VẤN CÁN BỘ/GIÁO VIÊN

Số phiếu

Tỉnh/thành phố:.....

Quận/huyện:.....

Xã/phường:.....

Trường:.....

**Khảo sát đánh giá thực trạng công tác phòng ngừa xâm hại tình dục
trẻ em**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên người trả lời phỏng vấn:

2. Năm sinh:

3. Giới tính:

4. Dân tộc:

5. Trình độ học vấn:

6. Trình độ chuyên môn kỹ thuật:

Chưa qua đào tạo Trung cấp, công nhân kỹ thuật

Sơ cấp nghề Cao đẳng, đại học trở lên

7. Chức vụ/vị trí công tác của ông/bà trong cơ quan/tổ chức là gì?

Lãnh đạo Trưởng/phó phòng, ban Nhân viên

8. Ông/bà được xếp vào ngạch cán bộ nào dưới đây?

Công chức Viên chức Nhân viên hợp đồng

9. Ông bà tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em với vai trò gì dưới đây?

Kiểm nhiệm Chuyên trách Không tham gia

10. Ông/bà tham gia công tác trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được bao nhiêu năm?

Dưới 1 năm Từ 1 – <3 năm Trên 3 năm

11. Mô tả công việc hiện tại đang phụ trách/thực hiện liên quan đến trẻ em?

.....

.....

.....

.....

**PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA XÂM HẠI
TÌNH DỤC TRẺ EM**

12. Ở địa phương, trường học của anh/chị có những hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục cho trẻ em nào sau đây?

Hoạt động giáo dục	<input type="checkbox"/>	Hoạt động biện hộ	<input type="checkbox"/>
Hoạt động truyền thông	<input type="checkbox"/>	Hoạt động sinh hoạt nhóm	<input type="checkbox"/>
Hoạt động phát triển kỹ năng	<input type="checkbox"/>	Hoạt động sinh hoạt lớp	<input type="checkbox"/>
Hoạt động tư vấn	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>

13. Các hoạt động đối với công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em ở địa phương anh/chị do đơn vị/cá nhân nào chịu trách nhiệm chính trong quản lý, hướng dẫn hoạt động?

Nhân viên công tác xã hội	<input type="checkbox"/>
Nhà trường	<input type="checkbox"/>
Tổ chức Đoàn/Đội	<input type="checkbox"/>
Hội Chữ thập đỏ	<input type="checkbox"/>
Cán bộ phụ nữ	<input type="checkbox"/>
Hội Bảo vệ quyền trẻ em	<input type="checkbox"/>
Ủy ban nhân dân xã, phường/ Tổ dân phố, xóm, bản	<input type="checkbox"/>
Khác.....	<input type="checkbox"/>

14. Nhiệm vụ của các hoạt động trên tại địa phương, trường học anh/chị là gì?
(có thể chọn nhiều phương án)

Nâng cao nhận thức về quyền trẻ em,	<input type="checkbox"/>
Nâng cao nhận thức về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em	<input type="checkbox"/>
Tổ chức hoạt động vui chơi, văn nghệ, vẽ tranh	<input type="checkbox"/>

Bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng, ý thức về cách bảo vệ trước tình huống nguy hiểm

Các biện pháp phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục trẻ em

Tham gia trợ giúp pháp lý về quyền trẻ em tại cộng đồng

Chia sẻ, trao đổi các sở thích

Giúp đỡ nhau trong học tập

Tuyên truyền pháp luật

Khác:.....

15. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em có ảnh hưởng như thế nào đối với lãnh đạo Đảng, chính quyền?

Chú ý, lắng nghe ý kiến trẻ em

Quan tâm hơn đến công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em nhưng chưa đưa vào các chính sách kinh tế xã hội liên quan đến trẻ em

Coi trọng và đưa ý kiến của trẻ em vào các chính sách kinh tế xã hội của địa phương

Khác.....

16. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em có ảnh hưởng như thế nào đối với thầy giáo, cô giáo, trường học?

Nâng cao chất lượng dạy và học

Thầy cô giáo lắng nghe và tôn trọng ý kiến của học sinh

Thúc đẩy các hoạt động văn hóa, xã hội, ngoại khóa trong nhà trường

Nâng cấp cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học

Khác.....

17. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em có ảnh hưởng như thế nào đối với các bậc cha mẹ?

Nhận thức rõ hơn về xâm hại tình dục trẻ em
 Tôn trọng ý kiến, lắng nghe trẻ em nói
 Đưa ý kiến của trẻ vào các quyết định của gia đình
 Khác.....

18. Anh/chị thấy các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tác động gì tới trẻ em khi các em tham gia hoạt động?

Hiểu biết về thực trạng xâm hại tình dục trẻ em
 Biết cách tự bảo vệ bản thân
 Lôi cuốn trẻ em, người khác cùng thực hiện
 Hoạt động xã hội của trẻ em thiết thực, phong phú

19. Theo anh/chị đánh giá mức độ tham gia của các em học sinh vào các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục như thế nào?

STT	Mức độ tham gia	Ít	Trung bình	Nhiều
1	Các em làm theo chỉ định, hướng dẫn của nhân viên CTXH, cán bộ giáo dục	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Các em biết và hiểu về hoạt động mình thực hiện, xử lý tình huống nguy hiểm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Các em biết và hiểu về hoạt động mình thực hiện và thể hiện ý kiến, quan điểm của các em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Các em nhận thức được nguy cơ, tuyên truyền đến các bạn khác.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

22. Theo anh/chị có cần thiết để tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động trên tại địa phương không?

Có

Không

Nếu có thì cần có những điều kiện gì?

.....

.....

.....

.....

Nếu không thì vì sao?

.....

.....

.....

.....

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn!

PHIẾU PHÒNG VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Số phiếu

Tỉnh/thành phố:.....

Quận/huyện:.....

Xã/phường:.....

1.Khu vực điều tra:

.Thành thị 2. Nông thôn

2. Loại hộ theo nghề nghiệp

1. Hộ thuần nông

2. Hộ Kiêm nghề

3. Hộ Buôn bán, dịch vụ

4. Hộ cán bộ, viên chức

3. Loại hộ theo tình trạng kinh tế

1. Hộ khá, giàu

2. Hộ trung bình

3. Hộ nghèo, cận nghèo

4. Số nhân khẩu trong hộ: người

5. Số trẻ em trong hộ: trẻ em

I. THÔNG TIN CHUNG

6. Họ và tên người trả lời phỏng vấn:

7. Năm sinh:

8. Giới tính:

9. Dân tộc:

10. Trình độ học vấn:

11. Trình độ chuyên môn kỹ thuật:

Chưa qua đào tạo Trung cấp, công nhân kỹ thuật

Sơ cấp nghề Cao đẳng, đại học trở lên

12. Nghề nghiệp của anh/chị?

Nông nghiệp, thủy sản	<input type="checkbox"/>	Làm thuê	<input type="checkbox"/>
Sản xuất kinh doanh	<input type="checkbox"/>	Nội trợ	<input type="checkbox"/>
Cán bộ nhà nước	<input type="checkbox"/>	Không việc làm	<input type="checkbox"/>
Buôn bán, dịch vụ nhỏ	<input type="checkbox"/>	Nghề khác (ghi rõ).....	<input type="checkbox"/>

13. Vai trò của anh/chị trong hộ là gì?

Chủ hộ Vợ/chồng chủ hộ Thành viên hộ

14. Anh/chị có quan hệ như thế nào với trẻ em trong hộ?

Cha, mẹ, người giám hộ

Cô gì, chú, bác

Ông, bà

Anh, chị

**PHẦN II: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA XÂM HẠI
TÌNH DỤC TRẺ EM**

15. Ở địa phương của anh/chị có những hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục cho trẻ em nào sau đây?

Hoạt động giáo dục	<input type="checkbox"/>	Hoạt động biện hộ	<input type="checkbox"/>
Hoạt động truyền thông	<input type="checkbox"/>	Hoạt động sinh hoạt nhóm	<input type="checkbox"/>
Hoạt động phát triển kỹ năng	<input type="checkbox"/>	Hoạt động sinh hoạt lớp	<input type="checkbox"/>
Hoạt động tư vấn	<input type="checkbox"/>	Khác	<input type="checkbox"/>

16. Anh/chị có biết các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục ở địa phương do cơ quan nào chịu trách nhiệm quản lý không?

Có Không

Nếu không chuyển đến câu 18

17. Các hoạt động phòng ngừa ở trên tại địa phương anh/chị do cơ quan nào chịu trách nhiệm chính trong quản lý, hướng dẫn hoạt động?

Nhân viên công tác xã hội	<input type="checkbox"/>
Nhà trường	<input type="checkbox"/>
Tổ chức Đoàn/Đội	<input type="checkbox"/>
Hội Chữ thập đỏ	<input type="checkbox"/>
Cán bộ phụ nữ	<input type="checkbox"/>
Hội Bảo vệ quyền trẻ em	<input type="checkbox"/>
Ủy ban nhân dân xã, phường/ Tổ dân phố, xóm, bản	<input type="checkbox"/>
Khác.....	<input type="checkbox"/>

18. Nhiệm vụ của các hoạt động trên tại địa phương anh/chị là gì?

Nâng cao nhận thức về quyền trẻ em,

Kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Tổ chức hoạt động vui chơi, văn nghệ, vẽ tranh

Bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng, ý thức về cách bảo vệ trước tình huống nguy hiểm

Các biện pháp phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục trẻ em

Tham gia trợ giúp pháp lý về quyền trẻ em tại cộng đồng

Chia sẻ, trao đổi các sở thích

Giúp đỡ nhau trong học tập

Rèn luyện các kỹ năng sống

Tuyên truyền pháp luật

Khác:.....

19. Anh/chị đánh giá như thế nào về chất lượng và hiệu quả của các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em trong thời gian qua?

STT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1	Nội dung hoạt động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Hình thức hoạt động	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Tính thiết thực	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Tính hấp dẫn	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
5	Khả năng tập hợp thu hút trẻ em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

20. Theo anh/chị hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đã có ảnh hưởng như thế nào đối với lãnh đạo Đảng, chính quyền?

Chú ý, lắng nghe ý kiến trẻ em

Quan tâm hơn đến công tác phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em nhưng chưa đưa vào các chính sách kinh tế xã hội liên quan đến trẻ em

Coi trọng và đưa ý kiến của trẻ em vào các chính sách kinh tế xã hội của địa phương

Khác.....

21. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đã có ảnh hưởng như thế nào đối với thầy giáo, cô giáo, trường học?

Nâng cao chất lượng dạy và học

Thầy cô giáo lắng nghe và tôn trọng ý kiến của học sinh

Thúc đẩy các hoạt động văn hóa, xã hội, ngoại khóa trong nhà trường

Nâng cấp cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học

Khác.....

22. Theo anh/chị, hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em tiểu học đã có ảnh hưởng như thế nào đối với các bậc cha mẹ?

Nhận thức rõ hơn về xâm hại tình dục trẻ em

Tôn trọng ý kiến, lắng nghe trẻ em nói

Đưa ý kiến của trẻ vào các quyết định của gia đình

Khác.....

23. Anh/chị thấy các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em đã tác động gì tới trẻ em khi các em tham gia hoạt động trong thời gian qua?

STT	Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình
1	Hiểu biết về thực trạng xâm hại tình dục trẻ em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Biết cách tự bảo vệ bản thân	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Lôi cuốn trẻ em, người khác cùng thực hiện	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Hoạt động xã hội của trẻ em thiết thực, phong phú	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

24. Theo ông/bà đánh giá các con/em đã tham gia vào các hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục những mức độ tham gia như thế nào?

STT	Mức độ tham gia	Ít	Trung bình	Nhiều
1	Các em làm theo chỉ định, hướng dẫn của nhân viên CTXH, cán bộ giáo dục	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
2	Các em biết và hiểu về hoạt động mình thực hiện, xử lý tình huống nguy hiểm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
3	Các em biết và hiểu về hoạt động mình thực hiện và thể hiện ý kiến, quan điểm của các em	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
4	Các em nhận thức được nguy cơ, tuyên truyền đến các bạn khác.	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

27. Theo anh/chị có cần thiết để tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động trên tại địa phương không?

Có

Không

Nếu có thì cần có những điều kiện gì?

.....

.....

.....

.....

Nếu không thì vì sao?

.....

.....

.....

.....

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn!